

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

TỔ: Toán – Tin – Công nghệ

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KÌ HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2025 - 2026

MÔN TOÁN

KHỐI: 9

I. PHẦN I: NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 14

- Phương trình quy về phương trình bậc nhất một ẩn.
- Hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn và cách giải.
- Giải bài toán bằng cách lập phương trình, hệ phương trình.
- Bất đẳng thức. Bất phương trình.
- Căn thức.
- Các hệ thức về cạnh và góc trong tam giác vuông.
- Đường tròn. Vị trí tương đối của hai đường tròn.
- Vị trí tương đối của đường thẳng và đường tròn.
- Tiếp tuyến của đường tròn.
- Góc ở tâm. Góc nội tiếp.
- Độ dài cung tròn, diện tích hình tròn, hình quạt tròn, vành khuyên.

II. PHẦN 2: Một số dạng bài tập minh họa

DẠNG 1: GIẢI PHƯƠNG TRÌNH, HỆ PHƯƠNG TRÌNH

Bài 1. Giải các phương trình sau:

a) $x^2 - 2x = 0$

b) $2x(x-3) + 5(x-3) = 0$

c) $(2x-3)^2 = (x+7)^2$

d) $x^2 - x = -2x + 2$

e) $x(3x+5) - 6x - 10 = 0$

f) $x^3 + 8 = x^2 - 4$

g) $2x^2 - 5x - 3 = 0$

h) $x^2 - 4x = 2x - 8$

Bài 2. Giải các phương trình sau:

a) $\frac{x+2}{x-1} = 2$;

b) $\frac{x}{x-2} + 3 = \frac{3-x}{x-2}$

d) $\frac{x-1}{x+2} + \frac{x+1}{2-x} - \frac{6x^2}{x^2-4} = 0$

d) $\frac{2}{x-2} - \frac{3}{x-3} = \frac{3x-20}{(x-3)(x-2)}$;

e) $\frac{2}{x-2} - \frac{3}{x-3} = \frac{3x-20}{(x-3)(x-2)}$

f) $\frac{x-1}{x+1} = \frac{4}{(x-1)(x+1)} + \frac{x+1}{1-x}$

Bài 3. Giải các hệ phương trình sau:

a) $\begin{cases} 5x + 7y = -1 \\ 3x + 2y = -5 \end{cases}$

b) $\begin{cases} 2x - y = 11 \\ -0,8x + 1,2y = 1 \end{cases}$

c) $\begin{cases} 2(x-1) + y = 3 \\ x - 3y = -8 \end{cases}$

$$\begin{array}{lll} \text{d)} \begin{cases} \frac{x}{3} + \frac{y}{3} = \frac{-1}{3} \\ 4x - 5y - 10 = 0 \end{cases} & \text{e)} \begin{cases} -4x + y = -5 \\ (x-1)(y+2) = xy - 1 \end{cases} & \text{f)} \begin{cases} \frac{3}{x} - y = 6 \\ \frac{2}{x} + 2y = -4 \end{cases} \end{array}$$

DẠNG 2. BẤT PHƯƠNG TRÌNH

Bài 4. Giải các bất phương trình sau:

$$\begin{array}{lll} \text{a)} 7x + 20 \geq 0 & \text{b)} 3x - (6 + 2x) \leq 3(x + 4) & \text{c)} 3 - 2x - \frac{6 + 4x}{3} > 0 \\ \text{d)} 2 + \frac{3(x+1)}{8} \leq 3 - \frac{x-1}{4} & \text{e)} \frac{3x+5}{2} - 1 \leq \frac{x+2}{3} + x & \text{f)} (x-2)(x+3) > x^2 - 5x + 3 \end{array}$$

Bài 5. Viết bất đẳng thức để mô tả tình huống sau:

- Bạn An ít nhất 18 tuổi mới được đi bầu cử đại biểu Quốc hội.
- Một thang máy chở được tối đa 700kg.
- Bạn phải mua hàng có tổng giá trị ít nhất 1 triệu đồng mới được giảm giá.
- Người đủ 16 tuổi trở lên được lái xe gắn máy có dung tích xi-lanh dưới 50 cm^3 .

Bài 6. David có thể kiếm được 8USD cho mỗi giờ làm việc tại công ty chuyên chăm sóc cây cảnh và anh ấy muốn kiếm được ít nhất 1200 USD trong mùa hè này. Hỏi anh ấy cần làm việc ít nhất bao nhiêu giờ để kiếm được số tiền trên?

Bài 7. Một siêu thị có thể bán trung bình 140 sản phẩm mỗi ngày. Để đạt mục tiêu doanh thu, siêu thị cần bán được ít nhất 1 200 sản phẩm trong tháng này. Hỏi siêu thị cần ít nhất bao nhiêu ngày nữa để đạt mục tiêu biết siêu thị đã bán được 500 sản phẩm.

Bài 8. Người ta dùng một loại xe tải để chở bia cho một nhà máy. Mỗi thùng bia 24 lon nặng trung bình 6,7 kg. Theo khuyến nghị, trọng tải của xe (tức là tổng khối lượng tối đa cho phép mà xe có thể chở) là 5,25 tấn. Hỏi xe có thể chở được tối đa bao nhiêu thùng bia, biết bác lái xe nặng 65 kg?

DẠNG 3. CĂN BẬC HAI. CĂN BẬC BA

Bài 9: Rút gọn các biểu thức sau:

$$\begin{array}{ll} \text{a)} \sqrt{72} + \sqrt{4\frac{1}{2}} - \sqrt{32} - \sqrt{162} & \text{d)} \left(\frac{15}{\sqrt{6}+1} + \frac{4}{\sqrt{6}-2} - \frac{12}{3-\sqrt{6}} \right) (\sqrt{6}+11) \\ \text{b)} \frac{1}{2}\sqrt{48} - 2\sqrt{75} - \frac{\sqrt{33}}{\sqrt{11}} + 5\sqrt{1\frac{1}{3}} & \text{e)} \left(\frac{1}{\sqrt{7}-\sqrt{3}} - \frac{1}{\sqrt{7}+\sqrt{3}} + 1 \right) \cdot \frac{1}{(\sqrt{3}+1)^2} \\ \text{c)} \frac{3+2\sqrt{3}}{\sqrt{3}} + \frac{2+\sqrt{2}}{\sqrt{2}+1} - (\sqrt{2}+\sqrt{3}) & \text{g)} (\sqrt[3]{2}+1)(\sqrt[3]{4}-\sqrt[3]{2}+1) \end{array}$$

Bài 10: Cho $A = \frac{4}{\sqrt{x}+2}$ và $B = \frac{3}{\sqrt{x}+2} - \frac{\sqrt{x}}{\sqrt{x}-2} + \frac{2x-5\sqrt{x}+10}{x-4}$ với $x \geq 0, x \neq 4$.

1) Tính giá trị của biểu thức A khi $x = 36$

2) Chứng minh $B = \frac{\sqrt{x}-2}{\sqrt{x}+2}$

3) Tìm tất cả giá trị của x để $\frac{A}{B} \geq -2$

Bài 11: Cho $P = \frac{x+7}{3\sqrt{x}}$ và $P = \frac{\sqrt{x}+1}{\sqrt{x}-3} + \frac{2\sqrt{x}}{\sqrt{x}+3} + \frac{7\sqrt{x}+3}{9-x}$ với $x > 0, x \neq 9$.

1) Tính giá trị P khi $x = 4$

2) Chứng minh $Q = \frac{3\sqrt{x}}{\sqrt{x}+3}$

3) Tìm GTNN của $A = P.Q$

Bài 12: Cho hai biểu thức $A = \frac{2}{x-3\sqrt{x}}$ và $B = \frac{9}{x+3\sqrt{x}} - \frac{\sqrt{x}}{3+\sqrt{x}}$ với $x > 0, x \neq 9$.

1) Tính giá trị A khi $x = 25$

2) Chứng minh $B = \frac{3-\sqrt{x}}{\sqrt{x}}$

3) Đặt $P = A.B$. Tìm giá trị nguyên nhỏ nhất của x để P có giá trị là số nguyên

Bài 13: Cho $A = \frac{\sqrt{x}+2}{\sqrt{x}-1}$ và $\frac{\sqrt{x}}{\sqrt{x}+1} - \frac{2\sqrt{x}+4}{x-1} + \frac{4}{\sqrt{x}-1}$ với $x \geq 0, x \neq 1$.

1) Tính giá trị A khi $x = 4 - 2\sqrt{3}$

2) Chứng minh $B = \frac{\sqrt{x}}{\sqrt{x}-1}$

3) Tìm x để $Q = 2B : A$ nhận giá trị nguyên

Bài 14: Cho $A = \frac{\sqrt{x}}{\sqrt{x}-5}$ và $A = \frac{1}{\sqrt{x}+5} - \frac{5}{25-x}$ với $x > 0, x \neq 1$.

1) Tính giá trị A khi $|x+1| = 2$

2) Rút gọn $M = B : A$

3) Tìm số thực x để $|M| - M = 0$

Bài 15. Cho biểu thức $A = \frac{\sqrt{x}}{\sqrt{x}+3}$ và $B = \frac{2\sqrt{x}}{\sqrt{x}-3} - \frac{3x+9}{x-9}$ với $x \geq 0; x \neq 9$

1) Tính giá trị của biểu thức A khi $x = 16$

2) Rút gọn biểu thức $P = A + B$

3) Tìm x để P đạt giá trị lớn nhất.

Bài 16 Cho biểu thức $A = \frac{x-4}{\sqrt{x}}$ và $B = \frac{3}{\sqrt{x}-2} + \frac{2\sqrt{x}+3}{4-x}$ với $x > 0; x \neq 4$

1) Tính giá trị của biểu thức A khi $x = 9$.

2) Chứng minh: $B = \frac{\sqrt{x}+3}{x-4}$.

3) Xét biểu thức $P = A.B$. Chứng minh $P < P^2$

Bài 17. Cho hai biểu thức $A = \frac{x+4}{\sqrt{x}-3}$ và $B = \frac{1}{\sqrt{x}-3} + \frac{1}{\sqrt{x}+3} - \frac{x+\sqrt{x}}{9-x}$ với $x > 0, x \neq 9$.

1) Tính giá trị của biểu thức A khi $x = \frac{1}{4}$

2) Chứng minh $B = \frac{\sqrt{x}}{\sqrt{x}-3}$

3) Xét biểu thức $M = A : B$. So sánh M với 4.

DẠNG 4. GIẢI BÀI TOÁN BẰNG CÁCH LẬP PHƯƠNG TRÌNH, HỆ PHƯƠNG TRÌNH.

Bài 18. Một miếng đất hình chữ nhật có chiều dài hơn chiều rộng 10m. Nếu tăng chiều rộng thêm 5m và giảm chiều dài 2m thì diện tích tăng thêm 100m^2 . Tính kích thước của miếng đất lúc đầu.

Bài 19: Minh mua hai loại hàng và phải trả tổng cộng 165000 đồng, trong đó đã bao gồm 15000 đồng là tiền thuế giá trị gia tăng (viết tắt là VAT). Biết thuế VAT với loại hàng thứ nhất là 12% và thuế VAT với loại hàng thứ hai là 9%. Hỏi giá tiền của mỗi loại hàng khi chưa niêm yết là bao nhiêu?

Bài 20: Nhà máy luyện thép hiện có sẵn loại thép chứa 10% carbon và loại thép chứa 20% carbon. Giả sử trong quá trình luyện thép các nguyên liệu không bị hao hụt. Tính khối lượng thép mỗi loại cần dùng để luyện được 1000 tấn thép chứa 16% carbon từ hai loại thép trên.

Bài 21: Hai người thợ quét sơn một ngôi nhà. Nếu họ cùng làm trong 6 ngày thì xong công việc. Hai người làm cùng nhau trong 3 ngày thì người thứ nhất được chuyển đi làm công việc khác, người thứ hai làm một mình trong 4 ngày nữa thì hoàn thành công việc. Hỏi nếu làm riêng thì mỗi người hoàn thành công việc đó trong bao lâu?

Bài 22: Hướng ứng chiến dịch tình nguyện “Mùa hè xanh” để giúp học sinh vùng cao đến trường thuận lợi hơn, hai tổ thanh niên A và B tham gia sửa một đoạn đường. Nếu hai tổ cùng làm thì trong 8 giờ xong việc. Nếu làm riêng thì thời gian hoàn thành của tổ A ít hơn tổ B là 12 giờ. Hỏi nếu làm riêng thì mỗi tổ sửa xong đoạn đường đó trong bao lâu?

Bài 23: Hai người thợ cùng xây một bức tường trong 7 giờ 12 phút thì xong (vôi vữa và gạch có công nhân khác vận chuyển). Nếu người thợ thứ nhất làm trong 5 giờ và người thợ thứ hai làm trong 6 giờ thì cả hai người thợ xây được $\frac{3}{4}$ bức tường. Hỏi mỗi người thợ làm một mình trong bao lâu thì xây xong bức tường?

Bài 24: Một ca nô chạy trên sông trong 8 giờ, xuôi dòng 81km và ngược dòng 105km. Một lần khác cũng chạy trên khúc sông đó, ca nô này chạy trong 4 giờ, xuôi dòng 54km và ngược dòng 42km. Hãy tính vận tốc khi xuôi dòng và ngược dòng của ca nô, biết vận tốc dòng nước và vận tốc riêng của ca nô không đổi.

Bài 25: Hai bến sông A và B cách nhau 200 km. Một ca nô xuôi dòng từ bên A đến bến B rồi ngược từ B trở về A hết tổng thời gian là 9 giờ. Biết thời gian ca nô xuôi dòng 5 km bằng thời gian ca nô ngược dòng 4 km. Tính vận tốc của ca nô khi nước yên lặng và vận tốc của dòng nước.

Bài 26: Một ô tô đi từ A đến B với vận tốc dự định trong một thời gian dự định. Nếu ô tô tăng vận tốc thêm 3 km/h thì thời gian rút ngắn được 2 giờ so với dự định. Nếu ô tô giảm vận tốc đi 3 km/h thì thời gian đi tăng hơn 3 giờ so với dự định. tính độ dài quãng đường AB.

Bài 27 Một lớp có 40 học sinh, trong đó nam nhiều hơn nữ. Trong giờ ra chơi, cô giáo đưa cả lớp 260 000 đồng để mỗi bạn nam mua một ly Coca giá 5000 đồng/ly, mỗi bạn nữ mua một bánh phô mai giá 8000 đồng/cái và được căng tin trả lại tiền thừa là 3000 đồng. Hỏi lớp có bao nhiêu học sinh nam và bao nhiêu học sinh nữ?

Bài 28: Tìm một số tự nhiên có hai chữ số, tổng các chữ số của nó bằng 11, nếu đổi chỗ hai chữ số hàng chục và hàng đơn vị cho nhau thì số đó tăng thêm 27 đơn vị.

Bài 29: Tìm hai số nguyên dương biết tổng của chúng bằng 943, nếu lấy số lớn chia cho số bé được thương là 3 và số dư là 67.

DẠNG 5. HÌNH HỌC

Bài 30:

1) Bề mặt trên của một chiếc trống có dạng hình tròn đường kính 32 cm. Tính diện tích hai mặt trống



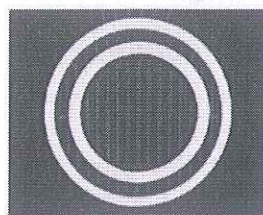
2) Hình quạt tô màu đỏ ở hình vẽ bên có bán kính bằng 2 dm và góc ở tâm bằng 150° .



a) Tính diện tích của hình quạt đó.

b) Tính chiều dài cung tương ứng với hình quạt tròn đó.

3) Hình vẽ bên dưới mô tả mặt cắt của chiếc đèn led có dạng hình vành khuyên màu trắng với bán kính các đường tròn lần lượt là 15 cm, 18 cm, 21 cm, 24 cm. Tính diện tích hai hình vành khuyên đó.



Bài 31. Cho đường tròn $(O; R)$. Lấy điểm A nằm ngoài đường tròn (O) sao cho $OA = 2R$. Từ điểm A vẽ hai tiếp tuyến AB, AC (B, C là các tiếp điểm). Đoạn thẳng OA cắt (O) tại I .

a) Chứng minh bốn điểm A, B, O, C cùng thuộc một đường tròn và xác định tâm của đường tròn.

b) Đường thẳng qua O và vuông góc với OB cắt AC tại K . C/m: $OK \parallel AB$ và $\triangle OAK$ cân

c) Đường thẳng KI là tiếp tuyến của (O) .

d) Chứng minh $2 \cdot IH \cdot AB = IA \cdot BC$

Bài 32. Cho nửa (O) đường kính $AB = 2R$. Vẽ các tiếp tuyến Ax và By với nửa đường tròn. Từ một điểm M trên nửa đường tròn kẻ tiếp tuyến thứ ba cắt Ax và By theo thứ tự tại C và D .

a) Chứng minh $AC + BD = CD$ và $\widehat{COD} = 90^\circ$

b) Gọi giao điểm của MA với OC là I ; MB với OD là K . Chứng minh: $MO = IK$ và $IK \parallel AB$

c) Chứng minh: $AC \cdot BD = R^2$ và $OI \cdot OC = OK \cdot OD$.

d) Chứng minh AB là tiếp tuyến của đường tròn đường kính CD .

e) Chứng minh $OI \cdot IC + OK \cdot KD = R^2$

f) Gọi S là giao điểm của AD và BC , MS cắt AB tại Q . Chứng minh: $MS = SQ$ và $MS \perp AB$.

Bài 33. Cho điểm M nằm ngoài đường tròn $(O; R)$. Từ M kẻ các tiếp tuyến MA, MB tới đường tròn (A, B là các tiếp điểm). Gọi H là giao điểm của MO với AB .

a) Chứng minh M, A, O, B cùng thuộc một đường tròn.

b) Chứng minh $MO \perp AB$ tại H .

- c) Nếu $OM = 2R$. Tính MA theo R và số đo $\widehat{AMB}$.
- d) Kẻ đường kính AD của đường tròn (O) , MD cắt (O) tại điểm thứ hai C . Chứng minh rằng $\widehat{MHC} = \widehat{ADC}$.
- e) Chứng minh $DC \cdot AM = AD \cdot AC$

Bài 34. Cho tam giác ABC vuông tại A , đường cao AH . Hình chiếu của H trên AB , AC lần lượt là D và E . Gọi (O) là đường tròn đường kính HB và (O') là đường tròn đường kính HC . Chứng minh:

- a) Điểm D thuộc đường tròn (O) và điểm E thuộc đường tròn (O') ;
- b) Hai đường tròn (O) và (O') tiếp xúc ngoài;
- c) AH là tiếp tuyến chung của hai đường tròn (O) và (O')
- d) $AH = DE$.
- e) DE vừa là tiếp tuyến của (O) vừa là tiếp tuyến của (O')
- f) Diện tích tứ giác $DEO'O$ bằng nửa diện tích tam giác ABC .

DẠNG 6. MỘT SỐ BÀI NÂNG CAO

Bài 35. Cho hai số thực a, b, c là các số thực lớn hơn 1. Tìm giá trị nhỏ nhất của biểu

thức $P = \frac{a^2}{a-1} + \frac{2b^2}{b-1} + \frac{3c^2}{c-1}$.

Bài 36. Cho $a, b > 0$ và $a + b \geq 6$. Tìm giá trị nhỏ nhất của biểu thức

$$P = 3a + 2b + \frac{6}{a} + \frac{8}{b}$$

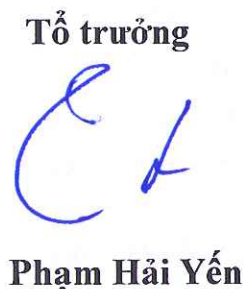
Bài 37. Một bãi đỗ xe có 200 chỗ đậu và giá thuê mỗi chỗ là 30 nghìn đồng mỗi giờ. Với giá này tất cả các chỗ đều được thuê kín. Ban quản lý muốn tăng giá thuê theo bội số của 2 nghìn đồng và nhận thấy rằng với mỗi lần tăng giá 2 nghìn đồng có 4 chỗ không được thuê. Hỏi ban quản lý nên tăng giá bao nhiêu để tối đa hóa doanh thu?

Ban giám hiệu duyệt



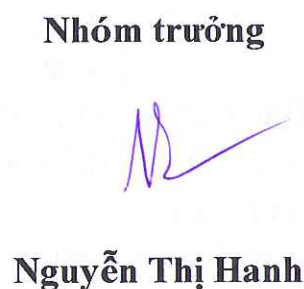
Ngô Thị Bích Liên

Tổ trưởng



Phạm Hải Yến

Nhóm trưởng



Nguyễn Thị Hanh

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

1. Các đơn vị kiến thức từ tuần 1 đến hết tuần 14

a. Văn bản: Truyện truyền kì, thơ song thất lục bát, truyện thơ Nôm, nghị luận về tác phẩm văn học

b. Tiếng Việt: Điển cố, điển tích; Một số yếu tố Hán Việt dễ nhầm lẫn, BPTT chơi chữ, điệp thanh, điệp vần, Cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp, Cách sử dụng tài liệu tham khảo và trích dẫn tài liệu, câu rút gọn, câu đặc biệt

c. Viết: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết (con người trong mối quan hệ với tự nhiên)

Viết bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm văn học (Thơ song thất lục bát)

Viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết (trong đời sống học sinh hiện nay)

Viết bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm văn học (truyện)

2. Một số câu hỏi trọng tâm

Câu 1. Nêu đặc điểm của truyện thơ Nôm?

Câu 2. Thế nào là luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản nghị luận văn học?

Câu 2. Hệ thống các kiến thức Tiếng Việt đã học (Khái niệm, đặc điểm, phân loại ví dụ)

Câu 4. Các đoạn trích dưới đây là lời dẫn trực tiếp hay lời dẫn gián tiếp? Nội dung được dẫn ra trong mỗi đoạn trích là lời nói hay ý nghĩ?

(a) Nó cứ làm in như nó trách tôi; nó kêu ư ử, nhìn tôi, như muốn bảo tôi rằng: “A! Lão già tệ lắm! Tôi ăn ở với lão như thế mà lão xử với tôi như thế này à?”

(Nam Cao, Lão Hạc)

(b) Sau khi thằng con đi, lão tự bảo rằng: “Cái vườn là của con ta. Hồi còn mồ ma mẹ nó, mẹ nó cố thắt lưng buộc bụng, dè sẻn mãi, mới để ra được năm mươi đồng bạc tậu. Hồi ấy, mọi thứ còn rẻ cả...”.

(Nam Cao, Lão Hạc)

Câu 5. Tìm câu rút gọn và câu đặc biệt trong những ngữ liệu sau. Việc sử dụng những kiểu câu đó có tác dụng như thế nào?

a) *Cái ngực phanh, đầy những nét chạm trổ rồng phượng với một ông tướng cầm chùy, cả hai cánh tay cũng thế. Trông gớm chết!* (Nam Cao)

b) *Hàng xóm phải một bữa điếc tai, nhưng có lẽ trong bụng thì họ hả: xưa nay họ mới chỉ được nghe bà cả, bà hai, bà ba, bà tư nhà cụ bá chửi người ta, bây giờ họ mới được nghe người ta chửi lại cả nhà cụ bá. Mà chửi mới sướng miệng làm sao! Mới ngoa ngoắt làm sao!* (Nam Cao)

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA

1. Dạng 1: Đọc- hiểu

Bài 1. Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

Lược dẫn: Tú Uyên là một thư sinh nghèo, cha mẹ mất sớm. Một lần đến Bích Câu, thấy phong cảnh đẹp chàng bèn làm nhà ở đây để học. Một hôm nhân tiết xuân, Tú Uyên đi chơi hội chùa Ngọc Hồ, nhặt được một chiếc "lá hồng" có đề một câu thơ. Chàng định họa lại thì thấy một thiếu nữ tuyệt đẹp xuất hiện trước cửa tam quan. Cô gái ấy là Giáng Kiều, một nàng tiên giáng trần. Đoạn trích dưới đây nói về cuộc gặp gỡ ấy.

*Thấy người trước cửa tam quan
Theo sau ba bảy con hoàn nhớn nhỏ
Lạ lòng con mắt người thơ
Hoa còn phong nhụy, trăng vừa tròn gương
Rành rành xuyên ngọc thoa vàng
Quần Nghê tha thướt, sóng Tương rờm rà
Mĩa chiều nét ngọc làn hoa
Cá chìm mặt nước, nhận sa lung trời
Gần xem vẻ mặt thêm tươi
Mùi hương thoang thoảng thơm rơi ít nhiều
Làn thu lóng lánh đưa theo
Nào người nhả chút lông nheo cũng tình
Vốn mang cái bệnh Trương sinh
Gặp người nghiêng nước nghiêng thành biết sao?
Đưa tình một nét sóng đào
Dấu lòng sắt đá cũng xiêu, lọ người
Nhân duyên ví chẳng tự trời
Từ lang chưa dễ lạc vời non tiên.*

(Trích *Bích Câu kỳ ngộ*, Thi Nham Đình Gia Thuyết đính chính và chú thích, Cổ văn Việt Nam, 1952)

Chú thích

Trương sinh : Trương Quân Thụy dan díu với nàng Thôi Oanh Oanh (Tây sương ký), ý nói kẻ si tình.

Từ lang: Từ Thúc, người Tống Sơn, Thanh Hóa, đời nhà Trần làm tri huyện Tiên Du, đi xem hội mẫu đơn chùa Phật Tích (Bắc Ninh), gặp một nữ lang lỡ tay bẻ gãy cành hoa, bị nhà chùa giữ lại bắt đền, Từ thương tình cởi áo ra chuộc cho về. Sau Từ thôi quan về quê, qua Nga Sơn gặp lại nữ lang, tức tiên nữ Giáng Hương. Nay ở Nga Sơn còn một cửa hang gọi là động Từ Thúc, tương truyền là nơi Từ Thúc gặp tiên.

Câu 1. Xác định thể thơ của văn bản trên?

Câu 2. Nêu phương thức biểu đạt của đoạn trích?

Câu 3. Chỉ ra các từ láy được sử dụng trong văn bản?

Câu 4: Việc sử dụng các điển tích trong đoạn trích Bích câu kỳ ngộ nhằm mục đích gì?

Câu 5. Nhận xét về tình cảm của chàng Tú Uyên trong lần đầu gặp gỡ người đẹp?

Câu 6. Từ nội dung của đoạn trích trên, anh/chị hãy cho biết thế nào là "người đẹp trong tranh" hay "người đẹp như tranh"

Bài 2. Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

“KHOẢNG TRỜI VÀ HỒ BOM”

(Hòa Bình)

Lâm Thị Mỹ Dạ làm bài thơ Khoảng trời hồ bom tại Trường Sơn vào tháng 10 năm 1972, một trong những thời điểm ác liệt nhất của cuộc chiến tranh chống Mỹ Trên dãy Trường Sơn, ngày nào cũng có sự hy sinh của bộ đội, thanh niên xung phong. Sự hy sinh của họ đã trở thành những biểu tượng tuyệt đẹp trong văn học Bài thơ như câu chuyện kể về sự hi sinh dũng cảm của một cô gái mở đường “Chuyện kể rằng em cô gái mở đường/ Để cứu con đường đêm ấy khỏi bị thương Cho đoàn xe kịp giờ ra trận/ Em đã lấy tình yêu Tổ quốc của mình thắp lên ngọn lửa/ Đánh lạc hướng thù húng lấy luồng bom”. Chất tự sự khá đậm rõ: khi đơn vị hành quân qua con đường mòn, những chiến sĩ ra trận chỉ còn thấy hồ bom và huyền tích về người con gái hi sinh. Giọng thơ không còn cứng cỏi, vang vang như trước nữa mà nó đã lắng xuống, trầm vọng như tiếng thở dài đầy thương cảm: “Em nằm dưới đất sâu”. Không thương cảm sao được khi biết rằng cô gái “nằm dưới đất sâu” giữa những hồ bom nham nhở đang còn trẻ lắm; đây là một trinh nữ anh hùng, một biểu tượng bất tử của tinh thần yêu nước Việt Nam: “Giặc đến nhà đàn bà cũng đánh”.

Sự hy sinh của cô gái chính là thông điệp mà tác giả gửi gắm vào bài thơ bằng những so sánh và hình ảnh đẹp trong thi phẩm. “Em...” trở thành “khoảng trời đã nằm yên trong đất”. Đây là một khoảng trời được tỏa sáng bởi tâm hồn người con gái nên đêm đêm “Những vì sao ngời chói lung linh”. Ta hầu như không còn thấy nữa sự tan hoang, chết chóc nữa, mà vượt lên tất cả, bao trùm tất cả là vẻ đẹp bao la, vĩnh hằng của thiên nhiên đất nước với sự hóa thân, dâng hiến của em: “Có phải thịt da em mềm mại trắng trong/ Đã hóa thành những vầng mây trắng/ Và ban ngày khoảng trời ngập nắng/ Đi qua khoảng trời em/ Vẳng dương thao thức/ Hoi mặt trời hay chính trái tim em trong ngực...”. Ở đây có hai khoảng trời soi ngắm nhau; một khoảng trời “thật” trên cao có các vì sao, có mây trắng, có ánh nắng vằng dương và một khoảng trời “ảo” - “Khoảng trời hồ bom” - nằm trong đất có tâm hồn, thịt da, trái tim của người trinh nữ dũng cảm. Hai khoảng trời ấy đều đẹp đẽ, lung linh và vĩnh hằng trong sự liên tưởng đầy tài hoa của tác giả. Sự hy sinh của cô gái mở đường là những dâng hiến lưu lại vĩnh viễn trên mặt đất, non sông này: “Tên con đường là tên em gửi lại/ Cái chết em xanh khoảng trời con gái”.

Từ “Khoảng trời hồ bom” đến “khoảng trời con gái” là sự thăng hoa bất ngờ của cảm xúc và trí tuệ mà hình như Trời đã “ban” cho Lâm Thị Mỹ Dạ. Cả bài thơ đều hay nhưng nếu được chọn câu hay nhất, tôi sẽ không ngần ngại đề xuất câu “Cái chết em anh khoảng trời con gái”. Chủ đề tư tưởng và thủ pháp nghệ thuật của bài thơ tập trung trọn vẹn trong câu thơ chỉ 8 âm tiết này.

Tuy nhiên, cái hay đạt độ tinh diệu của bài thơ không nằm ở đây mà nó lung linh phát sáng bởi những so sánh, biểu tượng đầy nghệ thuật sau khúc dạo đầu trên. Những liên tưởng: Đêm đêm tâm hồn em tỏa sáng/Những vì sao ngời chói lung linh, những so sánh: Em nằm dưới đất sâu/Như khoảng trời đã nằm yên trong đất, nối tiếp nhau, bổ sung nhau, tôn vinh nhau làm nên vẻ đẹp và sức sống của bài thơ. Từ không đến có, từ hữu hạn đến vô hạn, từ cụ thể đến trừu tượng là điều tôi cảm nhận được ở

hai câu kết: "Gương mặt em bạn bè tôi không biết Nên mỗi người có gương mặt em riêng".

Đọc lại "Khoảng trời hồ bom" sau hơn 40 năm tác phẩm ra đời, tôi càng thấm thía điều này: Thơ hay phải chứa trong nó những xúc cảm đầy đặn, những tư tưởng thời đại, gắn bó với Tổ quốc, với nhân dân và được biểu hiện bằng những hình ảnh độc đáo mang dấu ấn sáng tạo của tác giả. Cách tân đến đâu, mới lạ về hình thức đến mấy mà rời xa, thoát ly dân tộc thì chắc chắn sớm hay muộn nó sẽ bị lãng quên như một số trường hợp người làm thơ trong mấy chục năm qua.

(cand.com.vn)

1. Văn bản bàn về vấn đề luận đề nào? Vấn đề luận đề đó được nêu lên ở phần nào của bài viết?
2. Văn bản gồm mấy luận điểm? Xác định nội dung của từng luận điểm đó.
3. Đọc luận điểm 2 và trả lời các câu hỏi a,b,c sau đây.
 - a) Xác định câu chứa luận điểm và vị trí, vai trò của nó trong luận điểm.
 - b) Nêu lí lẽ, dẫn chứng tiêu biểu nhất và nhận xét về mối quan hệ của nó với luận điểm.
 - c) Mục đích chính của luận điểm? Và vai trò của luận điểm đối với luận đề?
4. Phân tích cách kết hợp bằng chứng khách quan với ý kiến đánh giá chủ quan của tác giả và hiệu quả của chúng trong luận điểm 3.
5. Em thích nhất ý kiến đánh giá chủ quan nào của tác giả? Hãy lí giải.

2. Dạng 2: Viết

Đề 1. Viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết (trong đời sống học sinh hiện nay)

Đề 2.Viết bài văn nghị luận phân tích tác phẩm: "Lặng lẽ SaPa" của nhà văn Nguyễn Thành Long

BGH DUYỆT



NGÔ THỊ BÍCH LIÊN

TỔ TRƯỞNG



LƯU HOÀNG TRANG

NHÓM TRƯỞNG



TỐNG THỊ HOA

PART 1: Knowledge

1. Vocabulary

- From Unit 1 to Unit 6
- Words and phrases related to the topics: Local community, City life, Healthy living for teens, Remembering the past, Our experiences, Vietnamese lifestyles: then and now

2. Grammar

- Question words before to-infinitive
- Phrasal verbs
- Double comparison
- First conditional sentence with modal verb
- Past simple, Past continuous, Present perfect
- Verb + to V, Verb + V-ing

3. Phonetics

- Pronunciation: /æ/, /a:/, /e/, /aʊ/, /əʊ/, /eə/, /h/, /r/, /m/, /l/, /j/, /w/
- Word stress: words having 2 and 3 syllables

4. Everyday English

- Seeking help and responding
- Offering help and responding
- Asking for repetition and responding
- Thanking and responding
- Apologising and responding

PART 2: Exercises

Circle the letter A, B, C, or D to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions

- Question 1. A. award B. sandwich C. highway D. write
Question 2. A. double B. council C. southeast D. thousand
Question 3. A. artisan B. anxiety C. tram D. anniversary

Circle the letter A, B, C, or D to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions

- Question 4. A. benefit B. impression C. importance D. advantage
Question 5. A. complex B. basic C. standard D. observe
Question 6. A. convenient B. religious C. magnificent D. mountainous

Circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer to each of the following questions

- Question 7. She _____ in the kitchen while her brother _____ her father with the housework.
A. was cooking - helped B. cooked - was helping
C. cooked - helped D. was cooking - was helping
- Question 8. The _____ was restored after being damaged by a natural disaster.
A. campfire B. ancient relic C. coral reef D. eco-tour
- Question 9. He joined the scuba diving to learn more _____ marine life.
A. from B. at C. about D. with
- Question 10. The cultural festival is a traditional event that _____ various cultural games and performances.
A. includes B. excludes C. neglects D. maintains
- Question 11. The itchy eyes can cause _____ and discomfort.
A. irritate B. irritation C. irritable D. irritably
- Question 12. Try to _____ new ideas to make your workout routine more interesting.
A. come up with B. set off C. get around D. look up to
- Question 13. You submit your assignment after the deadline.
You: " _____ "

Teacher: "That's okay. Remember to finish and send it to me by tomorrow"

- A. I'm sorry for not finishing assignment, teacher.
- B. I'm sorry for my finishing assignment, teacher.
- C. I'm sorry for having sent you the assignment, teacher.
- D. I apologise for submitting my files to you too soon, teacher.

Question 14. Unless you _____ a healthy diet, you _____ feel tired.

- A. follow - might
- B. don't follow - might
- C. follow - should
- D. don't follow - can

Question 15. Our school promotes healthy _____ by offering nutritious lunches.

- A. accommodation
- B. eating habits
- C. learning styles
- D. family values

Question 16. My parents agreed _____ natural materials for the art project.

- A. to use
- B. using
- C. to using
- D. use

Question 17. The _____ infrastructure of the city improves, the _____ traffic congestion will be.

- A. less / worse
- B. more / better
- C. more / worse
- D. less / better

Question 18. In the past, students in remote areas often studied by _____ at night.

- A. oil lamps
- B. electronic devices
- C. hi-tech appliances
- D. tablets

Read the following announcement and circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 19 to 22.

Attention Future Students,

Join us for (19) _____ exciting journey (20) _____ higher education!

- Many courses are waiting for you to explore.
- Be part of a (21) _____ community that helps you grow.
- Enjoy campus life with chances for new experiences and (22) _____ friends. Start your future with us.

Apply now and make you dream come true!

Thank you.

Question 19. A. an

B. a

C. the

D. no article

Question 20. A. on

B. of

C. in

D. into

Question 21. A. support

B. supports

C. supportive

D. supporting

Question 22. A. do

B. promote

C. make

D. hold

Circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer to each of the following questions from 23 to 24

Question 23. Put the sentences (a-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text

A long time ago in Vietnam, life was quite different from today. Things were not as convenient as they are now. _____.

a. Moreover, they lived in small villages and used bicycles or walked for transportation.

b. When we explored a village, we noticed how peaceful and traditional life was.

c. People did not have many modern devices or advanced technology.

A. a - c - b

B. c - a - b

C. b - a - c

D. a - b - c

Question 24. Choose the sentence that can end the text (in question 23) most appropriately

A. We enjoyed learning about the modern way of life in Vietnam.

B. Today, new technology has changed nothing in daily life.

C. We were impressed by the contrast between past and present life.

D. The village was very different from our modern city life.

Circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 25 to 30 in each of the following questions

Traveling to new places can be an exciting experience. However, there are some challenges you might face. First, it can be (25) _____ places to stay in popular tourist spots during busy times. (26) _____ a place to stay may need booking early. Also, local transportation in new areas can be hard. You might have to figure out different routes and schedules, which can be confusing.

(27) _____ these challenges, traveling offers (28) _____. Exploring new cultures (29) _____ you to learn about different ways of life. Visiting historical sites helps you understand the history of the

places you visit. Finally, traveling can help (30) ___, as it often involves activities like walking and hiking.

- Question 25.** A. hard to finding B. hard finding C. hard find D. hard to find
Question 26. A. Seek B. Seeking C. Seeks D. Sought
Question 27. A. Because B. Despite C. Although D. So
Question 28. A. many rewards B. few rewards C. a reward D. less rewards
Question 29. A. allows B. lets C. makes D. suggests
Question 30. A. you healthy stay B. you stay healthy C. you stay health D. stay you health

Circle the letter A, B, C, or D to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions

Question 31. They have lived in the mountainous area for over 10 years.

- A. They used to live in the mountainous area for over 10 years.
- B. They moved to the mountainous area more than 10 years ago.
- C. In 10 years, they will have lived in the mountainous area.
- D. They only lived in the mountainous area for a short time.

Question 32. Danny wishes he had more money to help people in need.

- A. If Danny has more money, he would help people in need.
- B. Danny has lots of money, so he can help people in need.
- C. Danny doesn't want to have much money because he has to help people in need.
- D. Danny doesn't have much money, so he can't help people in need.

Question 33. She usually takes 45 minutes preparing breakfast for her family every morning.

- A. It usually takes her 45 minutes to prepare breakfast for her family every morning.
- B. It usually takes her 45 minutes preparing breakfast for her family every morning.
- C. It usually takes her 45 minutes to preparing breakfast for her family every morning.
- D. It usually takes her 45 minutes prepare breakfast for her family every morning.

Question 34. John is studying hard. He doesn't want to fail the exam.

- A. John is studying hard in order not to fail the exam.
- B. John is studying hard in order that he not fail the exam.
- C. John is studying hard so as to fail the exam.
- D. John is studying hard in order to not fail the exam.

Circle the letter A, B, C, or D to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following questions

Question 35. Recently/ we /attended/ very/ interesting/ workshop/ improve/ public speaking skills.

- A. Recently, we have attended an very interesting workshop about improving public speaking skills.
- B. Recently, we attended a very interesting workshop to improve public speaking skills.
- C. Recently, we have attended a very interesting workshop to improve public speaking skills.
- D. Recently, we were attending a very interesting workshop to improve public speaking skills.

Question 36. more / economy/ grow/, / good/ people's living condition / be.

- A. The more the economy grow, the better people's living condition is.
- B. The more the economy grows, the better people's living condition is.
- C. The more the economy grows, better people's living condition is.
- D. More the economy grow, the better people's living condition is.

Question 37. We /stop /visit /the museum when it /start /rain /and then /go /to a /café /wait /for the weather /clear.

- A. We stopped visiting the museum when it started to rain and then to go to a café to waiting for the weather clear.
- B. We stopped to visit the museum when it started raining and then went to a café to wait for the weather to clear.
- C. We stop visiting the museum when it started to rain and then go to a café to wait for the weather clearing.
- D. We stopped visiting the museum when it started to rain and then went to a café to wait for the weather to clear.

Question 38. She suggest/ take/ plane today/ or/ go/ train tomorrow.

- A. She suggested that we should take the plane today or going by train tomorrow.
- B. She suggested taking the plane today or going by train tomorrow.

C. She suggested taking the plane today or we should go by train tomorrow.

D. She suggested to take the plane today or to go by train tomorrow.

Read the following sign or notice and circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer to each of the following questions

Question 39. What does the sign say?



A. You are allowed to wear shoes in this area.

B. You should wear shoes in this area because of safety.

C. You have to wear shoes that can provide protection in this area.

D. You have to keep your shoes safe in this area.

Question 40. What does the note say?

A. Annie invited her friend to her house last night.

B. Annie went to her friend's house last night.

C. Annie cooked a great meal last night.

D. Annie went to a restaurant last night.

Just a quick note to say thank you for a great meal last night.

Next time, you'll have to come over to my place!

Annie

Read the following sign or notice and circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer to each of the following questions from 41 to 46

In 1945, Vietnam was undergoing a period of significant change and hardship. The country was still reeling from the effects of Japanese occupation during World War II. The people of Vietnam were experiencing tough times, **struggling** to find food and survive. Many wished they had been more prepared for the difficult circumstances. While Nguyen Ai Quoc was working tirelessly to organize resistance groups and fight for the country's independence, the Vietnamese people hoped for a brighter future. They were enduring **harsh** conditions and facing numerous challenges. Despite these difficulties, they remained hopeful and wished they could have contributed more to the struggle for freedom.

By the end of 1945, with the war nearing its conclusion, the people of Vietnam were eager to see their country liberated from foreign control. They looked back on the year with a mix of pride and regret, wishing they had been better equipped to face the challenges. Their resilience and determination were strong, and their dreams of independence were becoming more realistic.

Question 41. According to the passage, which statement is NOT true about Vietnam in 1945?

A. The people were experiencing harsh conditions. B. The country was under Japanese occupation.

C. The Vietnamese people had modern technology. D. There was a strong desire for independence.

Question 42. According to the passage, how did Nguyễn Ái Quốc contribute to Vietnam in 1945?

A. By leading resistance groups

B. By managing food supplies

C. By improving education

D. By negotiating with foreign powers

Question 43. According to the passage, how did Nguyen Ai Quoc contribute to Vietnam in 1945?

A. By leading resistance groups.

B. By managing food supplies.

C. By improving education.

D. By negotiating with foreign powers.

Question 44. The word "**harsh**" in the passage is OPPOSITE in meaning to _____.

A. severe

B. easy

C. sharp

D. bitter

Question 45. The word "**struggling**" in the passage is CLOSEST in meaning to _____.

A. thriving

B. fighting

C. relaxing

D. avoiding

Question 46. What is the main idea of the passage?

A. The difficulties faced by Vietnam during 1945.

B. The improvements in Vietnamese education in 1945.

C. The technological advancements in Vietnam during World War.

D. The cultural changes in Vietnam after 1945.

Four phrases/ sentences have been removed from the text below. For each question, circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer that best fits each of the numbered blanks from 47 to 50

One of the most valuable things in life is the experiences we go through. These experiences, whether good or bad, shape who we are and how we see the world. Our personal experiences can (37) _____ bring opportunities for growth. They provide us with important life lessons, helping us to grow and become wiser.

For example, traveling to different countries allows us to see new cultures and learn different ways of living. (48) _____. Some people might feel nervous before traveling, but the excitement of discovering new places usually outweighs the fear. After each trip, we often feel more confident and

open-minded.

Another key aspect of experiences is the way they help us form relationships. They (39) _____. Experiences we share with others, such as working on a project or going through a difficult time, can strengthen our connections with them. These moments help build trust and understanding between people.

Looking back at our experiences, we often realize that even the tough ones had value. (40) _____. In fact, without them, we wouldn't have learned the resilience and strength that guide us through life today.

- A. They teach us how to deal with challenges.
- B. bring opportunities for growth.
- C. This is especially true in the case of travel.
- D. bring people closer together.

Question 47. _____

Question 48. _____

Question 49. _____

Question 50. _____



BGH DUYỆT

Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Nguyễn Thị Quỳnh Diệp

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I
MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN - KHỐI 9

Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 1 đến hết tuần 14

2. Một số nội dung trọng tâm:

Câu 1: Khái quát về di truyền học. Các quy luật di truyền của Mendel.

Câu 2: Nucleic acid và gene. Tái bản DNA và phiên mã tạo RNA.

Câu 3: Dịch mã và mối quan hệ từ gene đến tính trạng.

Câu 4: Thuyết trình một vấn đề khoa học

Câu 5: Động năng, thế năng. Cơ năng. Công và công suất

Câu 6: Khúc xạ ánh sáng

Câu 7: Kim loại. Sự khác nhau cơ bản giữa kim loại và phi kim

Câu 8: Giới thiệu về hợp chất hữu cơ - Alkane (đặc điểm cấu tạo, tính chất, ứng dụng)

Phần 2. Bài tập minh họa

I. Trắc nghiệm

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

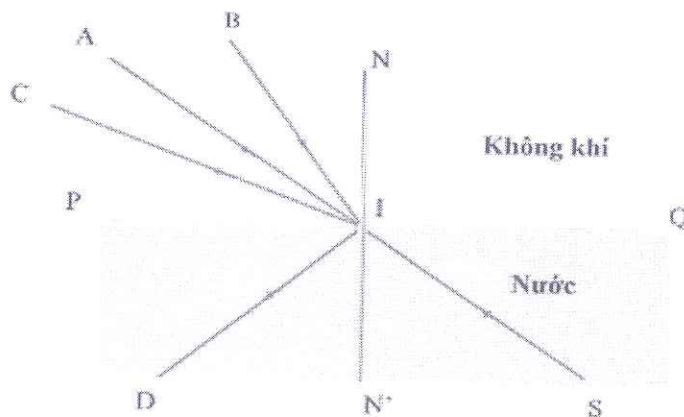
Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 10, mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1: Một vật được ném thẳng đứng lên cao, khi vật đạt độ cao cực đại thì tại đó:

- A. động năng cực đại, thế năng cực tiểu.
- B. động năng cực tiểu, thế năng cực đại.
- C. động năng bằng thế năng.
- D. động năng bằng nửa thế năng.

Câu 2. Chiều 1 chùm sáng hẹp từ nguồn sáng S nằm trong nước tới mặt phân cách giữa nước và không khí (như hình bên). Tia nào sau đây là tia khúc xạ của tia tới SI?

- A. Tia ID
- B. Tia IA
- C. Tia IB
- D. Tia IC



Câu 3. Khi vật rơi từ trên cao xuống thì:

- A. Động năng giảm, thế năng tăng.
- B. Động năng giảm, thế năng giảm.
- C. Động năng tăng, thế năng giảm.
- D. Động năng tăng, thế năng tăng.

Câu 4. Trong quá trình phiên mã, mRNA được tổng hợp dựa theo những nguyên tắc nào?

- A. Nguyên tắc bổ sung và nguyên tắc khuôn mẫu.
- B. Nguyên tắc bổ sung và nguyên tắc bán bảo toàn.
- C. Nguyên tắc khuôn mẫu và nguyên tắc bán bảo toàn.
- D. Nguyên tắc bổ sung, nguyên tắc khuôn mẫu và nguyên tắc bán bảo toàn.

Câu 5. Những loại giao tử có thể tạo được từ kiểu gen AaBb là

- A. AB, Ab, aB.
- B. AB, Ab.
- C. Ab, aB, ab.
- D. AB, Ab, aB, ab.

Câu 6. Bản chất của mối quan hệ Gene (DNA) $\rightarrow$ mRNA $\rightarrow$ chuỗi polypeptide $\rightarrow$ tính trạng là

A. trình tự các cặp nucleotide trên DNA quy định trình tự các nucleotide trên mRNA, từ đó quy định trình tự các amino acid trên chuỗi polypeptide từ đó hình thành nên tính trạng của cơ thể.

B. trình tự các bộ ba mã sao quy định trình tự các bộ ba đối mã trên tRNA, từ đó quy định trình tự các amino acid trên chuỗi polypeptide từ đó hình thành nên tính trạng của cơ thể.

C. trình tự các nucleotide trên mạch khuôn DNA quy định trình tự các nucleotide trên mRNA, từ đó quy định trình tự các amino acid trên chuỗi polypeptide từ đó hình thành nên tính trạng của cơ thể.

D. trình tự các nucleotide trên mRNA quy định trình tự các nucleotide trên DNA, từ đó quy định trình tự các amino acid trên chuỗi polipeptide từ đó hình thành nên tính trạng của cơ thể.

Câu 7. Khi tham gia phản ứng hóa học với lưu huỳnh, kim loại sodium có thể tạo thành ion nào sau đây?

A. Na^+ .

B. Na^{2+} .

C. Na^- .

D. Na^{2-} .

Câu 8. Dạng thù hình nào của carbon có tính hấp phụ?

A. Carbon vô định hình.

B. Kim cương.

C. Than chì.

D. Graphite.

Câu 9. Dãy các chất nào sau đây đều là hydrocarbon?

A. C_2H_4 , CH_3COOH , C_6H_6 .

B. $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$, CH_4 , C_2H_2 .

C. C_2H_6 , C_4H_{10} , C_2H_4 .

D. $\text{C}_2\text{H}_6\text{O}$, C_3H_8 , C_2H_2 .

Câu 10. Alkane chỉ chứa liên kết nào sau đây?

A. Liên kết bội.

B. Liên kết đơn.

C. Liên kết đôi.

D. Liên kết ba.

2. Câu trắc nghiệm đúng, sai. Trong mỗi ý a, b, c, d học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Khúc xạ ánh sáng là hiện tượng ánh sáng truyền từ môi trường trong suốt này sang môi trường trong suốt khác bị gãy khúc tại mặt phân cách giữa hai môi trường.

a. Tia khúc xạ nằm trong mặt phẳng chứa tia tới.

b. Góc khúc xạ luôn bằng góc tới.

c. Chiết suất tỉ đối giữa hai môi trường luôn lớn hơn 1

d. Một tia sáng đi từ khối chất trong suốt ra ngoài không khí với góc tới là 30° thì góc khúc xạ là 45° . Khi tia sáng đi từ không khí vào khối chất trong suốt đó với góc tới là 45° thì góc khúc xạ bằng 60° .

Câu 2: Alkane là nhóm hợp chất hữu cơ có nhiều ứng dụng quan trọng trong đời sống và công nghiệp, đặc biệt được dùng làm nhiên liệu.

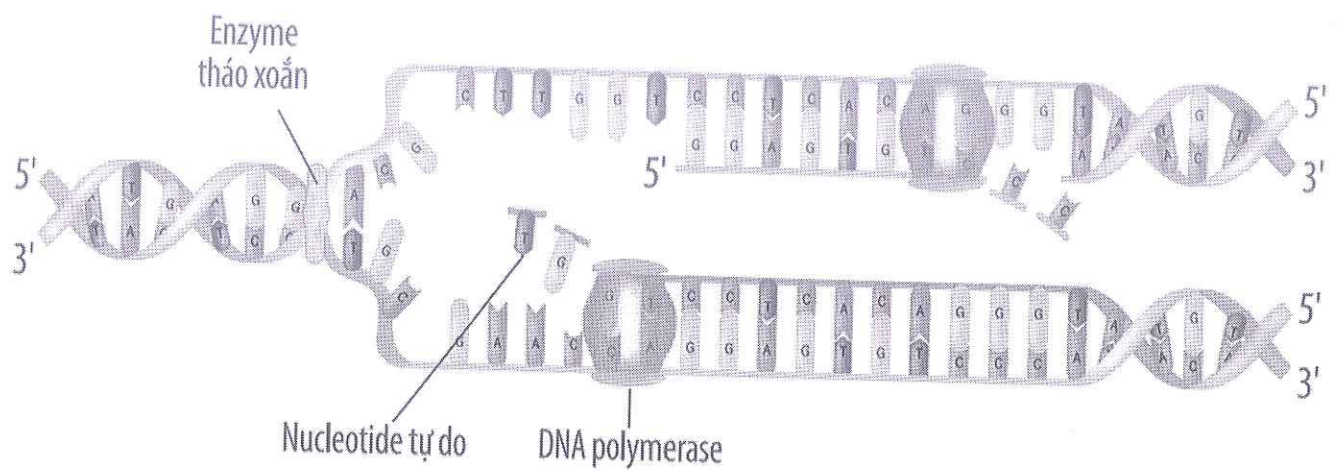
a. Công thức chung của alkane là $\text{C}_n\text{H}_{2n-2}$ ($n \geq 1$).

b. Sản phẩm khi đốt cháy alkane luôn là carbondioxide và nước

c. Trong công thức phân tử của alkane, khi tăng thêm một nguyên tử carbon thì số nguyên tử hydrogen tăng thêm 2.

d. Đốt cháy hoàn toàn 4,092 gam propane thì thu được 6,91641 lít khí CO_2 (đkc)

Câu 3. Quan sát hình ảnh quá trình tái bản DNA, cho biết:



- Quá trình tái bản DNA được diễn ra trên cả hai mạch đơn.
- Trong quá trình tự nhân đôi, các loại nucleotide trên mạch khuôn và ở môi trường nội bào kết hợp với nhau theo NTBS: A liên kết với T, G liên kết với C và ngược lại.
- Giả sử trên một mạch của phân tử DNA mẹ có trình tự nucleotide như sau:

$3' \dots A - G - C - T - T - A - G - C - A \dots 5'$

Trình tự nucleotide mạch bổ sung của phân tử DNA con được tổng hợp từ môi trường nội bào là

$5' \dots T - C - G - A - A - T - C - G - T \dots 3'$

- Nếu có 3 phân tử DNA tái bản liên tiếp 4 lần, số phân tử DNA con được tạo thành là 64.

3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Trong mỗi ý, HS chỉ ghi đáp án bằng số.

Câu 1. Công cơ học là số đo phần năng lượng được truyền từ vật này qua vật khác trong tương tác giữa các vật. Công suất là đại lượng đặc trưng cho tốc độ thực hiện công nhanh hay chậm.

- 1kWh bằng bao nhiêu Jun?
- Đầu tàu hỏa kéo toa xe với lực $F = 5000 \text{ N}$ làm toa xe đi được 1000 m. Công của lực kéo đầu tàu là bao nhiêu Jun?
- Một động cơ thực hiện 1 công là 1200J trong thời gian 6 giây. Công suất của động cơ là bao nhiêu oát?
- Một máy bay trực thăng khi cất cánh động cơ tạo ra 1 lực phát động 10000 N, biết công suất của động cơ máy bay là 95 KW, hỏi sau 90 giây máy bay đạt độ cao bao nhiêu m.

Câu 2. Một gene có tổng số 1200 cặp nucleotide và số nucleotide loại G chiếm 30% tổng số nucleotide của gene. Hãy xác định:

- Số nucleotide trên phân tử mRNA được tổng hợp từ gene trên.
- Số nucleotide loại G của gene.
- Chiều dài của gene.
- Số liên kết hydrogen của gene.

Câu 3:

- Cho dãy các kim loại: Na, Mg, Fe, Ag, Cu, Hg. Có bao nhiêu kim loại phản ứng được với dung dịch AgNO_3 tạo hợp chất muối mới, kim loại mới?
- Cho 6,5 gam Zn vào dung dịch HCl dư. Hỏi thể tích khí thu được từ phản ứng ở đkc là bao nhiêu lít?
- Nhúng một thanh sắt vào dung dịch CuSO_4 , sau một thời gian thấy khối lượng chất rắn tăng 1,6 gam. Số mol CuSO_4 đã tham gia phản ứng là bao nhiêu?

d. Cho một lá đồng có khối lượng 4g vào 100 ml dung dịch AgNO_3 0,5M. Sau một thời gian, lấy lá kim loại ra, rửa nhẹ, làm khô, cân được 7,04 g (giả sử toàn bộ bạc sinh ra đều bám trên lá đồng). Tính nồng độ mol của dung dịch $\text{Cu}(\text{NO}_3)_2$ sau phản ứng?

II. Tự luận

Câu 1: Một vật có khối lượng 500 gam đang ở độ cao 30 m so với mặt đất. Chọn gốc thế năng ở mặt đất.

a. Tính thế năng của vật ở độ cao 30 m.

b. Thả cho vật rơi tự do. Coi toàn bộ thế năng của vật được chuyển hóa thành động năng của vật trong quá trình rơi.

- Khi vật có động năng 75 J thì thế năng của vật là bao nhiêu?

- Tính động năng và thế năng của vật khi chạm đất.

Câu 2:

a. Nêu vai trò của các thành phần tham gia vào quá trình dịch mã.

b. Một phân tử mRNA có 1500 nucleotide thực hiện quá trình dịch mã để tổng hợp chuỗi polypeptide. Hãy xác định số amino acid có trong chuỗi polypeptide được tạo thành.

Câu 3: Ở đậu Hà Lan, tính trạng thân cao là trội hoàn toàn so với tính trạng thân thấp.

a. Kiểu gene và kiểu hình của cây bố mẹ phải như thế nào để có F1 phân li theo tỉ lệ 219 cây thân cao : 210 cây thân thấp.

b. Kiểu gene và kiểu hình của cây bố mẹ phải như thế nào để có F1 phân li theo tỉ lệ 615 cây thân cao : 209 cây thân thấp.

Câu 4: Hãy viết công thức cấu tạo (có thể có) của các chất có công thức phân tử sau: CH_3Br , CH_4O , C_2H_6 , $\text{C}_2\text{H}_5\text{Br}$, C_5H_{12} , C_4H_8 , $\text{C}_3\text{H}_8\text{O}$. Biết rằng Br có hoá trị I.

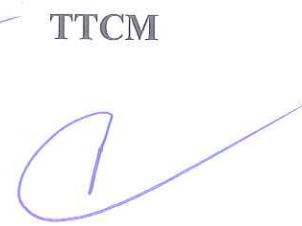
Câu 5: Cho 4,8 gam kim loại M có hóa trị II vào 100 ml dung dịch HCl dư, thấy thoát ra 4,958 lít khí hydrogen (ở đkc).

a. Xác định tên và KHHH của kim loại M.

b. Tính nồng độ mol của dung dịch muối thu được (coi thể tích dung dịch sau phản ứng thay đổi không đáng kể).

Ban giám hiệu

TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
NGỌC LÂM
PHỐ HIỆU TRƯỞNG
Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Đỗ Minh Phụng

NTCM

Vũ Thị Loan

A. Phần Lịch sử

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập:

1. Các đơn vị kiến thức: Từ tuần 1 đến tuần 14
2. Các câu hỏi trọng tâm :

Câu 1. Trình bày Chiến tranh thế giới thứ hai 1939-1945?

Câu 2. Trình bày hoạt động của Nguyễn Ái Quốc và sự thành lập Đảng Cộng Sản Việt Nam?

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.

Câu 1. Ngày 15/8/1945 đã diễn ra sự kiện lịch sử nào trong tiến trình cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Mĩ thả bom nguyên tử xuống Nhật Bản.
- B. Hồng quân Liên Xô đánh bại một triệu quân Quan Đông của Nhật.
- C. Nhật Bản chấp nhận đầu hàng Đồng minh không điều kiện.
- D. Quân Đồng minh truy kích phát xít Nhật.

Câu 2. Vai trò của Liên Xô, Mỹ, Anh trong chiến tranh thế giới thứ hai trong giai đoạn 1944 – 1945 là gì?

- A. Lực lượng nòng cốt và quan trọng nhất trong việc đánh bại Nhật Bản.
- B. Hậu phương vững chắc đánh bại chủ nghĩa phát xít Nhật Bản.
- C. Lực lượng trụ cột, giữ vai trò quyết định tiêu diệt Nhật Bản.
- D. Giữ vai trò quyết định trực tiếp trong việc tiêu diệt chủ nghĩa phát xít Đức.

Câu 3. Nội dung nào dưới đây phản ánh không đúng về Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945)?

- A. Chiến tranh kết thúc mở ra thời kì phát triển mới của lịch sử thế giới.
- B. Liên Xô giữ vai trò đặc biệt quan trọng đối với việc tiêu diệt chủ nghĩa phát xít.
- C. Là cuộc chiến tranh lớn nhất, khốc liệt nhất trong lịch sử nhân loại.
- D. Chiến tranh kết thúc với sự thất bại hoàn toàn của phe Đồng minh.

Câu 4. Điểm tương đồng về nguyên nhân sâu xa dẫn đến sự bùng nổ của hai cuộc chiến tranh thế giới là gì?

- A. Tư tưởng thù ghét chủ nghĩa cộng sản của các nước Mĩ, Anh, Pháp.
- B. Mâu thuẫn giữa các nước đế quốc về vấn đề thị trường, thuộc địa.
- C. Mâu thuẫn giữa nhân dân các nước thuộc địa với các nước đế quốc, thực dân.
- D. Lực lượng phát xít thắng thế và lên cầm quyền ở một số nước Âu - Mĩ.

Câu 5. Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc đã có tác động như thế nào đến hệ thống tư bản chủ nghĩa?

- A. Củng cố sự vững mạnh của hệ thống tư bản chủ nghĩa.
- B. Làm thay đổi thế và lực trong hệ thống các nước tư bản chủ nghĩa.
- C. Mở rộng ảnh hưởng của hệ thống tư bản chủ nghĩa.
- D. Dẫn đến sự khủng hoảng của hệ thống tư bản chủ nghĩa.

Câu 6. Nhận định nào Đúng nhất về Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 – 1945) đối với Lịch sử nhân loại trong thế kỉ XX?

- A. Cuộc chiến tranh đế quốc phi nghĩa, gây thiệt hại to lớn về người và của cải.
- B. Cuộc chiến tranh lớn nhất, kéo dài nhất, khốc liệt nhất và tàn phá nặng nề nhất.
- C. Gây nhiều đau khổ, mất mát cho nhân loại và thiệt hại lớn nhất về vật chất.
- D. Chiến tranh chứng tỏ các nước không thể điều hòa và giải quyết các mâu thuẫn.

Câu 7. Trong tiến trình Chiến tranh thế giới thứ hai, chiến thắng nào của quân Đồng minh tạo nên bước ngoặt làm xoay chuyển tình thế chiến tranh?

- A. Chiến thắng Xta-lin-grát (2-2-1943).
- B. Chiến thắng Liên quân Anh, Mĩ đổ bộ vào Bắc Pháp (6-6-1944).
- C. Chiến thắng của Hồng quân Liên xô trong chiến dịch công phá Béc- lin (9-5-1945).
- D. Mĩ ném bom nguyên tử vào Nhật Bản (ngày 6 và 9-8-1945).

Câu 8. Sự kiện Nhật Bản đầu hàng Đồng minh không điều kiện (15-8-1945) đã có tác động như thế nào đến cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam?

- A. Tạo thời cơ khách quan cho cách mạng tháng Tám giành thắng lợi nhanh chóng, ít đổ máu.
- B. Tạo tình thế mới để Việt Nam đứng lên đấu tranh chống Nhật.
- C. Tạo điều kiện cho Việt Nam đứng về phe Đồng minh chống phát xít.
- D. Tạo thời cơ để cách mạng tháng Tám đánh bại chế độ phong kiến Bảo Đại.

Câu 9. Vấn đề ruộng đất cho dân cày đã được khẳng định lần đầu tiên trong văn kiện nào của Đảng?

- A. Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ I.
- B. Cương lĩnh chính trị đầu tiên.
- C. Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 10/1930.
- D. Luận cương chính trị.

Câu 10. Nguyễn Ái Quốc đóng vai trò như thế nào tại hội nghị thành lập Đảng (1/1930)?

- A. Chủ trì và thông qua Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.
- B. Chủ trì hội nghị thành lập Đảng.
- C. Tham gia hội nghị với tư cách đại biểu của Quốc tế cộng sản.
- D. Là đại biểu của một trong các tổ chức cộng sản của Việt Nam.

Câu 11. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam là

- A. sự vận dụng nguyên vẹn chủ nghĩa Mác – Lênin vào hoàn cảnh thực tế Việt Nam.
- B. sự vận dụng linh hoạt tư tưởng dân chủ tư sản vào hoàn cảnh thực tế Việt Nam.
- C. sự vận dụng sáng tạo tư tưởng chủ nghĩa Mác – Lênin vào thực tiễn Việt Nam.
- D. sự vận dụng sáng tạo tư tưởng dân chủ cộng hoà vào hoàn cảnh thực tế Việt Nam.

Câu 12. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sự kết hợp giữa

- A. chủ nghĩa Mác- Lênin với phong trào công nhân.
- B. tư tưởng Nguyễn Ái Quốc với chủ nghĩa Mác- Lênin.
- C. chủ nghĩa Mác- Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước.
- D. chủ nghĩa Mác- Lênin với phong trào yêu nước, phong trào vô sản hóa.

Câu 13. Tư tưởng cốt lõi trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam là

- A. tự do và dân chủ.
- B. độc lập và tự do.
- C. ruộng đất cho dân cày.
- D. đoàn kết với cách mạng thế giới.

Câu 14. Ý nào phản ánh chưa đúng về đóng góp của Nguyễn Ái Quốc trong Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản ở Việt Nam đầu 1930?

- A. Soạn thảo Cương lĩnh Chính trị đầu tiên của Đảng.
- B. Tuyên truyền chủ nghĩa Mác Lênin cho những người cộng sản Việt Nam.
- C. Là người tổ chức hội nghị thống nhất các tổ chức Cộng sản để thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.
- D. Chủ trì hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 15. Vì sao Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (1930) là bước ngoặt vĩ đại của lịch sử cách mạng Việt Nam?

- A. Kết thúc thời kì phát triển của khuynh hướng cách mạng dân chủ tư sản.
- B. Đưa giai cấp công nhân và nông dân lên nắm quyền lãnh đạo cách mạng.
- C. Chấm dứt tình trạng khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo.
- D. Chấm dứt tình trạng chia rẽ giữa các tổ chức chính trị ở Việt Nam.

Bài tập 2. Bài tập đúng /sai: Trong mỗi ý a, b, c, d ở mỗi câu, học sinh chọn và ghi đáp án đúng hoặc sai

Câu 1. Trong các đặc điểm sau, đâu là ý đúng, đâu là ý sai khi nói về nguyên nhân sâu xa dẫn đến Chiến tranh thế giới thứ hai là

- a) Sự phát triển không đồng đều giữa các nước tư bản trong thời đại đế quốc chủ nghĩa.Đ

- b) Sự xuất hiện của chủ nghĩa cộng sản tại Liên Xô từ năm 1917.S
 c) Hệ thống Vécxai - Oasinhton không còn phù hợp với tình hình thế giới.Đ
 d) Sự suy yếu hoàn toàn của các nước phương Tây sau khủng hoảng kinh tế 1929-1933.S
Câu 2. Trong các đặc điểm sau, đâu là ý đúng, đâu là ý sai khi nói về vai trò của Liên Xô trong chiến thắng chủ nghĩa phát xít là
 a) Là quốc gia có vai trò quyết định nhất trong chiến thắng phe phát xít.Đ
 b) Là quốc gia duy nhất thuộc phe Đồng minh có tinh thần chiến đấu kiên cường.S
 c) Là một trong ba trụ cột chính của Mặt trận Đồng minh.Đ
 d) Là quốc gia duy nhất không chịu tổn thất trong chiến tranh.S

B. Phần Địa lí

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập:

1. Các đơn vị kiến thức: Từ tuần 7 đến tuần 14
2. Các câu hỏi trọng tâm :

Câu 1. Phân tích vai trò của vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố ngành dịch vụ nước ta ?

Câu 2. Trình bày các thế mạnh để phát triển công nghiệp, lâm nghiệp - nông – thủy sản, du lịch của vùng Trung du và miền núi Bắc bộ?

Câu 3. Trình bày đặc điểm phát triển và phân bố ngành nông nghiệp của vùng Trung du và miền núi Bắc bộ?

Câu 4. Trình bày vấn đề phát triển kinh tế biển của vùng ĐB sông Hồng?

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa : TNKQ: (Ôn tập từ bài 9 đến bài 12)

1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.

Câu 1. Tuyến đường chạy dọc nước ta từ Lạng Sơn đến Cà Mau là

- A. quốc lộ 14 B. quốc lộ 1A C. đường Hồ Chí Minh D. quốc lộ 5

Câu 2. Trục đường bộ xuyên quốc gia có ý nghĩa thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, của phía tây nước ta là

- A. Đường Hồ Chí Minh. B. Quốc lộ 9. C. Quốc lộ 26. D. Đường 14C.

Câu 3. Sân bay nào sau đây là sân bay quốc tế

- A. Đà Nẵng, Tân Sơn Nhất, Chu Lai
 B. Tân Sơn Nhất, Nội Bài, Đồng Hới
 C. Đà Nẵng, Tân Sơn Nhất, Nội Bài
 D. Đà Nẵng, Nội Bài, Côn Đảo

Câu 4. Tuyến đường sắt Thống Nhất bắt đầu từ Hà Nội và kết thúc ở

- A. Lào Cai B. Tp Hồ Chí Minh C. Cần Thơ D. Lạng Sơn

Câu 5. Vị trí địa lí của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có vai trò quan trọng về an ninh quốc phòng là do

- A. có nhiều cửa khẩu, cảng biển, sân bay quan trọng.
 B. có nhiều vịnh, đảo, quần đảo, tiếp giáp với Vịnh Bắc Bộ.
 C. địa hình chủ yếu là núi cao, chia cắt hiểm trở.
 D. tiếp giáp với các nước láng giềng Trung Quốc và Lào.

Câu 6. Tỉnh nào sau đây thuộc tiểu vùng Tây Bắc của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ?

- A. Lào Cai B. Yên Bái C. Phú Thọ D. Hòa Bình

Câu 7. Thiên tai gây thiệt hại lớn nhất về người và của cho vùng Trung Du và Miền núi Bắc Bộ là gì ?

- A. Địa hình bị chia cắt, giao thông khó khăn

- C. Thiên tai lũ ống, lũ quét, sạt lở đất
- B. Thời tiết thất thường, rét đậm, rét hại
- D. Bão, sương muối, sương giá

Câu 8. Sông Đà có trữ lượng thủy điện lớn nhất vùng Trung du miền núi Bắc Bộ là do

- A. chảy qua địa hình dốc cao, lưu lượng nước lớn.
- B. hệ thống sông chằng chịt, đổ ra cửa sông.
- C. lưu lượng nước lớn, chế độ nước sông ổn định.
- D. chảy theo hướng vòng cung, kéo theo nhiều phù sa.

Câu 9. Đặc điểm nào không đúng về dân cư của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ?

- A. Mật độ dân số thấp hơn trung bình cả nước
- B. Tây Bắc có mật độ dân số thấp hơn Đông Bắc
- C. Phần lớn dân cư sống ở nông thôn
- D. Các đô thị mật độ dân số thấp

Câu 10. Hãy cho biết các dân tộc ít người nào sau đây cư trú chủ yếu ở Trung Du và miền núi Bắc Bộ?

- A. Gia- Rai, Ê - đê, Chăm, Ra-grai, Chu -du
- B. Tày, Nùng, Thái, Mường, Dao, Mông
- C. Khơ -me, Chăm, Hoa, Cơ -ho, Rơ-măm
- D. Ba- na, Xơ -đăng, Bru- Vân Kiều, X tiêng

Câu 11. Vùng Đồng bằng sông Hồng tiếp giáp với những vùng nào sau đây ?

- A. Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ
- B. Trung du miền núi Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ
- C. Nam Trung Bộ và Đông Nam Bộ
- D. Trung du miền núi Bắc Bộ và Nam Trung Bộ

Câu 12. Ý nào sau đây không đúng với vị trí địa lí của vùng đồng bằng sông Hồng?

- A. Nằm trong vùng kinh tế trọng điểm.
- B. Giáp Vịnh Bắc Bộ (Biển Đông).
- C. Giáp với Thượng Lào.
- D. Giáp với trung du và miền núi Bắc Bộ.

Câu 13. Đồng bằng sông Hồng là sản phẩm bồi tụ phù sa của hệ thống sông nào sau đây?

- A. hệ thống sông Hồng và sông Thái Bình
- B. hệ thống sông Hồng và sông Thương.
- C. hệ thống sông Hồng và sông Cầu.
- D. hệ thống sông Hồng và sông Lục Nam.

Câu 14. Thế mạnh nào sau đây tạo cho Đồng bằng sông Hồng có khả năng phát triển mạnh cây vụ đông?

- A. Đất phù sa màu mỡ.
- B. Ít có thiên tai.
- C. Khí hậu có mùa đông lạnh.
- D. Nguồn nước phong phú.

Câu 15. Tài nguyên quý giá nhất của vùng Đồng bằng sông Hồng là

- A. khí hậu có 1 mùa đông lạnh
- B. khoáng sản than nâu
- C. đất phù sa sông
- D. sông ngòi dày đặc

Bài tập 2. Bài tập đúng /sai: Trong mỗi ý a, b, c, d ở mỗi câu, học sinh chọn và ghi đáp án đúng hoặc sai

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a,b,c,d ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho bảng số liệu:

Một số chỉ tiêu về chất lượng cuộc sống dân cư ở vùng Trung du và miền núi Bắc bộ

Năm	2010	2021
Tỉ lệ hộ nghèo (%)	29,4	13,4
Thu nhập bình quân đầu người /tháng theo giá hiện hành(triệu đồng)	0,9	2,8
Tuổi thọ trung bình(năm)	70,0	71,2
Tỉ lệ người biết chữ(%)	88,3	90,6

Nguồn sgk lịch sử địa lí 9 Kết nối tri thức và cuộc sống

- Đời sống của người dân vùng Trung du và miền núi Bắc bộ được cải thiện.
- Trình độ dân trí được nâng cao, tỉ lệ người biết chữ tăng.
- Tỉ lệ hộ nghèo giảm, tuổi thọ trung bình tăng.
- Thu nhập bình quân đầu người cao, tỉ lệ hộ nghèo thấp hơn trung bình cả nước (Năm 2021).

Câu 2 Cho thông tin sau:

“Thủ đô Hà Nội có vị thế đặc biệt quan trọng đối với vùng Đồng bằng sông Hồng và cả nước. Hà Nội là trung tâm đầu não chính trị - hành chính quốc gia, là trung tâm lớn về kinh tế, văn hoá, khoa học, giáo dục, giao dịch quốc tế,...

Năm 2021, tổng sản phẩm của Hà Nội chiếm khoảng 41% GRDP toàn vùng Đồng bằng sông Hồng và khoảng 13% GDP cả nước. Hà Nội thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài và có trị giá xuất khẩu đứng hàng đầu cả nước.”

(Nguồn SGK lịch sử địa lí 9 Kết nối tri thức và cuộc sống)

- Thủ đô Hà Nội có vị thế là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của cả nước.
- Tổng sản phẩm của Hà Nội chiếm tỉ lệ lớn toàn vùng Đồng Bằng sông Hồng.
- Tổng sản phẩm của Hà Nội chiếm tỉ lệ thấp so với cả nước.
- Hà Nội là trung tâm dịch vụ hàng đầu cả nước.



BGH duyệt

Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Lưu Hoàng Trang

NTCM

Nguyễn Thị Thảo

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến tuần 14:

- Bài 1: Thế giới kĩ thuật số
- Bài 2: Thông tin trong giải quyết vấn đề
- Bài 3: Thực hành: Đánh giá chất lượng thông tin
- Bài 4: Một số vấn đề pháp lí về sử dụng dịch vụ Internet
- Bài 5: Tìm hiểu phần mềm mô phỏng
- Bài 6: Thực hành khai thác phần mềm mô phỏng
- Bài 7: Trình bày thông tin trong trao đổi và hợp tác
- Bài 8: Thực hành sử dụng công cụ trực quan trong trình bày thông tin

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Em hãy nêu một số tiêu chí đánh giá chất lượng thông tin.

Câu 2: Em hãy nêu một số tác động tiêu cực của công nghệ kĩ thuật số.

Câu 3: Em hãy nêu một số hành vi vi phạm pháp luật, trái đạo đức, thiếu văn hóa trong môi trường số.

Câu 4: Em hãy kể tên một số phần mềm mô phỏng mà em biết. Phần mềm đó mô phỏng hoạt động của đối tượng nào?

Câu 5: Em hãy nêu lợi ích của phần mềm mô phỏng.

Câu 6: Nêu các cách để sử dụng bài trình chiếu và sơ đồ tư duy trong trao đổi thông tin và hợp tác. Để sử dụng hình ảnh, biểu đồ và video hợp lí, em cần chú ý những gì?

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

Dạng 1: Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 15. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Robot lắp ráp là thiết bị có gắn bộ xử lí được sử dụng trong lĩnh vực nào?

- A. Công nghiệp. B. Giao thông. C. Xây dựng. D. Giải trí.

Câu 2. Bài trình chiếu giúp người trình bày thực hiện điều gì?

- A. Trình bày thông tin một cách có hệ thống và dễ hiểu B. Chỉ liệt kê các thông tin cần trao đổi

- C. Tạo ra một bản báo cáo dài D. Tăng cường việc đọc tài liệu

Câu 3. Tiêu chí nào sau đây **không** được dùng để đánh giá chất lượng thông tin?

- A. Tính sử dụng được. B. Tính hấp dẫn. C. Tính cập nhật. D. Tính đầy đủ.

Câu 4. Một lợi ích lớn của việc sử dụng sơ đồ tư duy trong hợp tác là gì?

- A. Giúp mọi người có thể làm việc độc lập mà không cần liên hệ với nhau

- B. Tổ chức các ý tưởng một cách trực quan và dễ hiểu

- C. Tăng số lượng thông tin trong cuộc họp

- D. Giúp tăng thời gian trao đổi thông tin

Câu 5. Sơ đồ tư duy có ưu điểm gì khi sử dụng trong việc trao đổi thông tin?

- A. Tổ chức thông tin một cách logic và dễ dàng nắm bắt

- B. Tạo ra một bài giảng dài dòng

- C. Chỉ sử dụng cho việc học cá nhân

- D. Giúp truyền tải văn bản dài

Câu 6. Phần mềm mô phỏng pha màu trực tuyến là

- A. <https://mixcolors.com>.

- B. <https://simulatecolors.com>.

- C. <https://colors.com>.

- D. <https://trycolors.com>.

Câu 7. Sử dụng bài trình chiếu có thể giúp gì khi bạn cần trình bày một ý tưởng phức tạp cho nhóm?

- A. Giúp thể hiện ý tưởng một cách trực quan và dễ hiểu

- B. Tăng cường sự phức tạp của ý tưởng

- C. Giới hạn các chi tiết trong bài thuyết trình

- D. Chỉ trình bày thông tin dưới dạng văn bản



Câu 8. Phát biểu nào sau đây **sai**?

- A. Internet là một kho thông tin khổng lồ.
- B. Cần phải quan tâm đến chất lượng thông tin khi tìm kiếm, tiếp nhận, trao đổi và sử dụng thông tin để có thể đưa ra các quyết định đúng đắn.
- C. Số lượng bản tin làm cho thông tin trở thành hữu ích.
- D. Em có thể tìm thấy nhiều thông tin trên Internet nhưng không phải thông tin nào cũng có thể sử dụng để giải quyết vấn đề.

Câu 9. Trong PowerPoint, tính năng nào giúp tạo ra các bài trình chiếu hiệu quả?

- A. Tính năng chèn hình ảnh và video
- B. Tính năng vẽ hình tự do
- C. Tính năng tạo văn bản và bảng tính
- D. Tính năng xóa toàn bộ nội dung

Câu 10. Công nghệ kỹ thuật số có tác động tiêu cực đến quyền riêng tư như thế nào?

- A. Gây mất ngủ.
- B. Thông tin cá nhân có thể bị rò rỉ và sử dụng bất hợp pháp.
- C. Ít giao tiếp.
- D. Gây nghiện Internet.

Câu 11. Để làm rõ một điểm trong bài trình chiếu, bạn nên sử dụng gì?

- A. Sử dụng văn bản dài trên một slide
- B. Sử dụng đồ họa, ảnh và video để minh họa
- C. Chỉ sử dụng văn bản mà không có hình ảnh hoặc video
- D. Sử dụng nhiều văn bản và ít hình ảnh

Câu 12. Khi sử dụng sơ đồ tư duy, một trong những cách tốt nhất để cải thiện việc trao đổi thông tin là gì?

- A. Tạo một bản ghi chi tiết các nội dung cuộc họp
- B. Kết nối các ý tưởng và mối liên hệ giữa chúng một cách rõ ràng
- C. Thể hiện thông tin theo dạng văn bản dài
- D. Tạo ra các hình ảnh không liên quan để gây ấn tượng

Câu 13. Trong phần mềm PHET "Đo cường độ dòng điện", công cụ chính để đo cường độ dòng điện là gì?

- A. Pin
- B. Công tơ điện
- C. Ampe kế
- D. Đồng hồ vạn năng

Dạng 2: Câu trắc nghiệm đúng sai.

Học sinh trả lời từ câu 14 đến câu 15. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 14: Phần mềm mô phỏng có những lợi ích như:

- a) Giúp người sử dụng làm quen, tìm hiểu, nghiên cứu hoạt động của một đối tượng, sự vật với chi phí cao.
- b) Giúp người sử dụng nghiên cứu những nội dung lí thuyết một cách trực quan, sinh động bằng cách tương tác với phần mềm.
- c) Hạn chế những tình huống có thể làm hỏng thiết bị hoặc gây nguy hiểm cho con người.
- d) Ít tình huống để luyện tập hoặc nghiên cứu đối tượng một cách đầy đủ.

Câu 15: Chất lượng thông tin được đánh giá thông qua:

- a) Tính mới, tính chính xác, tính hấp dẫn.
- b) Tính mới, tính chính xác, tính đầy đủ, tính sử dụng được.
- c) Tính mới, tính chính xác, tính đầy đủ, tính hấp dẫn.
- d) Tính chính xác, tính đầy đủ, tính sử dụng được.



BGH duyệt

Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Phạm Hải Yến

NTCM

Trần Minh Ngọc

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2025-2026

NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KÌ I GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG 9

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 1 đến hết tuần 14

2. Một số nội dung trọng tâm:

- Lịch sử Hà Nội từ năm 1918 đến nay
- Văn hóa Hà Nội

II. Phần 2. Bài tập minh họa

1. Trắc nghiệm

1. Giai đoạn 1918–1930 ở Hà Nội gắn liền với phong trào yêu nước theo khuynh hướng nào?

- A. Phong trào thi đua sản xuất
- B. Phong trào yêu nước theo xu hướng dân chủ tư sản
- C. Phong trào công nghiệp hóa
- D. Phong trào bảo vệ biên giới

2. Sự kiện nào đánh dấu ảnh hưởng mạnh mẽ của Đảng Cộng sản Việt Nam tại Hà Nội?

- A. Cách mạng tháng Tám 1945
- B. Phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh
- C. Phong trào cách mạng 1930–1931
- D. Phong trào Tây Sơn

3. Hà Nội được giải phóng khỏi thực dân Pháp vào thời điểm nào?

- A. Tháng 10/1945
- B. Tháng 10/1954
- C. Tháng 5/1955
- D. Tháng 9/1960

4. Trong kháng chiến chống Mỹ (1954–1975), Hà Nội đóng vai trò là:

- A. Trung tâm lương thực lớn nhất cả nước
- B. Hậu phương chiến lược và mục tiêu đánh phá trọng điểm
- C. Vùng giải phóng sớm nhất
- D. Trung tâm dầu mỏ

5. Sự kiện “Điện Biên Phủ trên không” diễn ra vào năm:

- A. 1965
- B. 1972
- C. 1970
- D. 1975

6. Từ năm 1986 đến nay, Hà Nội chủ yếu chuyển mạnh sang:

- A. Kinh tế tự cấp tự túc
- B. Kinh tế bao cấp
- C. Kinh tế thị trường định hướng XHCN
- D. Kinh tế nông nghiệp là trung tâm

7. Một yếu tố quan trọng tạo nên nét riêng của ẩm thực Hà Nội là:

- A. Khí hậu khô hạn
- B. Ảnh hưởng văn hóa Pháp và Trung Hoa
- C. Không có làng nghề truyền thống
- D. Chỉ phát triển các món đồ nướng

8. Phở Hà Nội, bún thang, bún chả là ví dụ của:

- A. Món ăn miền núi
- B. Món ăn của người Hoa
- C. Ẩm thực truyền thống Hà Nội
- D. Món ăn Tây Âu

9. Khu phố cổ Hà Nội hình thành chủ yếu từ thời kỳ:

- A. Thời Lý – Trần
- B. Thời Tây Sơn
- C. Thời nhà Nguyễn
- D. Thời thuộc Pháp

10. Dấu hiệu đặc trưng của phố cổ Hà Nội là:

A. Phố được đặt tên theo tên nghề
C. Nhiều cao ốc

B. Phố rộng và hiện đại
D. Chủ yếu là trung tâm thương mại

11. Việc bảo tồn phố cổ Hà Nội hiện nay gặp khó khăn do:

A. Dân cư thưa thớt

B. Thiếu nhu cầu du lịch

C. Quá tải dân số, nhà cổ xuống cấp

D. Không còn giá trị lịch sử

12. Ca khúc “Hà Nội – Niềm tin và hy vọng” do nhạc sĩ:

A. Văn Cao

B. Hoàng Vân

C. Phú Quang

D. Nguyễn Đình Thi

13. Nhạc sĩ Phú Quang nổi tiếng với các ca khúc về:

A. Tây Nguyên

B. Huế

C. Hà Nội

D. Nam Bộ

14. Ca khúc “Người Hà Nội” ra đời vào thời kỳ:

A. Kháng chiến chống Pháp

B. Kháng chiến chống Mỹ

C. Xây dựng XHCN

D. Thời đổi mới

15. Giá trị nổi bật của phố cổ Hà Nội là:

A. Không gian kiến trúc hiện đại

B. Bản sắc văn hoá, nghề truyền thống

C. Nhiều khu công nghiệp

D. Tập trung cơ quan Trung ương

2. Tự luận

Câu 1: Trình bày vai trò của Hà Nội trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ.

Câu 2: Nêu những biểu hiện đặc sắc của văn hóa ẩm thực Hà Nội. Lấy ví dụ minh họa.

Câu 3: Nêu thực trạng và đề xuất 2 giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị của Khu phố cổ Hà Nội hiện nay.



BGH DUYỆT

Ngô Thị Bích Liên

NHÓM TRƯỞNG

Nguyễn Thị Giang

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 14

- Sống có lí tưởng
- Khoan dung
- Khách quan và công bằng
- Bảo vệ hòa bình
- Quản lí thời gian hiệu quả

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Thế nào là người có lí tưởng sống cao đẹp? Lí tưởng sống cao đẹp của thanh niên ngày nay là gì? Em có mơ ước gì cho tương lai của bản thân? Em sẽ làm như thế nào để đạt được mơ ước đó?

Câu 2: Thế nào là khoan dung, nêu ý nghĩa của khoan dung đối với cá nhân và xã hội? Em đã làm gì để thể hiện bản thân là người khoan dung ?

Câu 3:

a/ Thế nào là khách quan, công bằng? Vì sao trong cuộc sống ,học tập ,lao động cần phải khách quan và công bằng?

b/ Có ý kiến cho rằng, hiện nay, bên cạnh những học sinh, thanh niên có tấm lòng nhân ái thì vẫn còn những cá nhân sống ích kỉ, ham chơi, chỉ biết hưởng thụ, thờ ơ, thiếu trách nhiệm với cộng đồng.

Em hãy nêu quan điểm của mình về ý kiến trên. Hãy lấy ví dụ chứng minh cho quan điểm đó.

Câu 4: Thế nào là hòa bình, bảo vệ hòa bình? Nêu ý nghĩa của hòa bình? Là học sinh em cần làm gì để góp phần bảo vệ hòa bình?

Câu 5.

a. Nêu những biểu hiện của sống hòa bình trong sinh hoạt hằng ngày?

b. Phân biệt giữa “chiến tranh chính nghĩa” và “chiến tranh phi nghĩa” ?

Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

1. Trắc nghiệm:

**Trắc nghiệm nhiều lựa chọn*

Câu 1: Cái đích mà mỗi người khát khao muốn đạt được được gọi là gì?

- A. Mong muốn. B. Mục tiêu. C. Mục đích. D. Lý tưởng sống.

Câu 2: Điền vào chỗ chấm: “Truyền thống khoan dung được thể hiện qua cách ... của con người trong các mối quan hệ xã hội.”

- A. ứng xử B. nói chuyện C. hành động D. tâm tư

Câu 3: Đối xử bình đẳng, không thiên vị là biểu hiện của cái gì?

A. Khách quan

B. Công bằng

C. Trung thực

D. Phân biệt

Câu 4: Điền vào chỗ trống: “Hòa bình là ... không có chiến tranh hay ... vũ trang; con người được sống trong một môi trường xã hội an toàn, hạnh phúc.”

A. xu hướng; chiến tranh.

B. tình trạng; xung đột.

C. biểu hiện; chiến tranh.

D. xu hướng; xung đột.

Câu 5: Bước đầu tiên trong thực hiện kế hoạch quản lí thời gian hiệu quả là gì?

A. Điều chỉnh mục tiêu công việc.

B. Xây dựng kế hoạch công việc.

C. Xác định mục tiêu công việc.

D. Thực hiện kế hoạch.

**Trắc nghiệm đúng/sai*

Câu 1: Trường hợp nào dưới đây thể hiện sự khách quan, công bằng?

a) Mặc dù ông B hàng xóm là ân nhân của gia đình V nhưng bố mẹ V vẫn không ủng hộ một số việc làm vi phạm pháp luật của ông.

b) P và M chơi thân với nhau. Trong buổi lao động trồng cây ở vườn trường, P đã cố ý phân công cho M công việc nhẹ nhàng.

c) Bạn M bình chọn cho một bộ phim mới chỉ vì đây là bộ phim của đạo diễn nổi tiếng.

d) Chị H không thừa nhận sáng kiến kinh nghiệm của đồng nghiệp vì không thích họ.

Câu 2: Trường hợp nào dưới đây không thể hiện sự khách quan, công bằng?

a) Vì thấy đa số các bạn ủng hộ ý kiến của T nên M cũng ủng hộ mặc dù biết rằng đó là ý kiến sai.

b) Trong gia đình G, chỉ có mẹ và chị gái G làm công việc nội trợ.

c) Mặc dù có sự chênh lệch về nội dung và hình thức giữa tập san của các tổ, K vẫn cho điểm bằng nhau vì không muốn làm mất lòng bạn ở tổ có tập san kém hơn.

d) Anh K thường viết bài đưa tin về các vụ tai nạn giao thông dựa trên quan sát và suy luận của bản thân.

2. Bài tập:

Bài tập 1: Cho tình huống:

Mùa hè đến, đoàn thanh niên phát động phong trào thanh niên tình nguyện “Thay áo mới cho khu phố”. Thu rủ Bích tham gia, Bích từ chối với lí do hè là để vui chơi sau cả năm học và nhóm ấy chỉ là chuyên đi quét dọn chứ cũng không phải việc gì quan trọng.

- a. Em có nhận xét gì về suy nghĩ và hành động của bạn Bích?
- b. Em hãy đóng vai là nhân vật Thu để giải thích cho bạn Bích hiểu vì sao chúng ta phải tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng?

Bài tập 2: Cho tình huống

Bạn N và bạn K cùng tham gia một dự án học tập, với đề tài: Khảo sát thực tế mức độ ô nhiễm môi trường ở khu vực em đang sinh sống. Bạn N lên kế hoạch: “*Bọn mình nên xây dựng mẫu phiếu để đi khảo sát, sau đó đi quan sát thực tế để lấy số liệu viết báo cáo*” nhưng bạn K gạt đi: “*không cần phải phiền phức thế, lấy tư liệu trên mạng xã hội để viết báo cáo là đủ rồi, bây giờ ở đâu mà chẳng ô nhiễm, cứ kết luận ô nhiễm là được*”.

- a. Em hãy nhận xét lời nói, hành động của N và K trong trường hợp trên?
- b. Nếu là N, em sẽ thuyết phục bạn K như thế nào?

Bài tập 3: Có ý kiến cho rằng:

Việc bảo vệ hoà bình cho quốc gia, dân tộc và nhân loại là trách nhiệm của chính phủ và lực lượng quân đội, học sinh còn quá nhỏ, chưa thể làm gì để góp phần vào hoạt động này.

- a. Em có đồng ý với ý kiến đó không? Giải thích vì sao?
- b. Em hãy xác định những việc em có thể làm để góp phần vào việc bảo vệ hoà bình cho quê hương, đất nước và nhân loại.

BGH duyệt



Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Lưu Hoàng Trang

Nhóm trưởng

Phùng Thị Vui

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

1. Các đơn vị kiến thức học từ tuần 1 đến hết tuần 14

- Em với nhà trường.
- Khám phá bản thân.
- Trách nhiệm với bản thân.
- Rèn luyện với bản thân.

2. Một số câu hỏi trọng tâm hoặc nội dung kiến thức cần nắm được

- Nêu các bước xác định điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân.
- Trình bày về cách giữ gìn, phát huy truyền thống của nhà trường.
- Trình bày các tiêu chí xây dựng trường học hạnh phúc.
- Xác định những khó khăn của bản thân và cách khắc phục.
- Xác định những tình huống nguy hiểm trong cuộc sống. Từ đó nêu biện pháp tự bảo vệ bản thân trong các tình huống nguy hiểm.

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HOẠ

1. Trắc nghiệm:

Câu 1. Theo em, bắt nạt học đường là gì?

- A. Là hành vi tiêu cực, dùng sức mạnh thể chất hay tinh thần để đe dọa, làm tổn thương đến người khác của một hoặc nhiều học sinh đối với những cá nhân khó khăn trong việc tự bảo vệ bản thân mình.
- B. Là hành vi tiêu cực, dùng sức mạnh thể chất hay tinh thần để đe dọa, làm tổn thương đến người khác của nhiều học sinh đối với những cá nhân khó khăn trong việc tự bảo vệ bản thân mình.
- C. Là hành vi tiêu cực, dùng sức mạnh thể chất hay tinh thần để đe dọa, làm tổn thương đến người khác của một học sinh đối với những cá nhân khó khăn trong việc tự bảo vệ bản thân mình.
- D. Là hành vi tiêu cực, dùng sức mạnh thể chất để đe dọa, làm tổn thương đến người khác của một hoặc nhiều học sinh đối với những cá nhân khó khăn trong việc tự bảo vệ bản thân mình.

Câu 2. Theo em, khả năng thích nghi là gì?

- A. Là khả năng làm quen với điều kiện sinh sống mới, đối phó với những tình huống khó khăn và thay đổi xảy ra trong cuộc sống và công việc.
- B. Là khả năng làm quen với môi trường mới, chấp nhận những tình huống khó khăn và thay đổi xảy ra trong cuộc sống và công việc.
- C. Là khả năng làm quen với môi trường mới, đối phó với những tình huống khó khăn và thay đổi xảy ra trong cuộc sống và công việc.
- D. Là khả năng làm quen với môi trường mới, đối phó với những tình huống khó khăn và thay đổi xảy ra trong cuộc sống và công việc.

Câu 3. Điều không phải là phải cách thể hiện là người có trách nhiệm với công việc được giao?

- A. Lập kế hoạch để thực hiện.
- B. Phân công nhiệm vụ cụ thể.
- C. Đôn đốc thực hiện công việc.
- D. Thay đổi kế hoạch theo sở thích.

Câu 4. Theo em, hành vi giao tiếp ứng xử là gì?

- A. Là cách dùng từ ngữ truyền đạt ý kiến, cử chỉ, quy tắc ứng xử phù hợp và khả năng tạo ấn tượng cho người nghe.
- B. Là cách dùng từ ngữ truyền đạt ý kiến, thực hiện quy tắc ứng xử phù hợp và khả năng tạo ấn tượng sâu sắc cho những người xung quanh.
- C. Là cách dùng từ ngữ truyền đạt ý nghĩ, cử chỉ, quy tắc ứng xử phù hợp với bản thân và khả năng tạo ấn tượng sâu sắc cho những người xung quanh.
- D. Là cách dùng từ ngữ truyền đạt ý kiến, cử chỉ, quy tắc ứng xử phù hợp và khả năng tạo ấn tượng sâu sắc cho những người xung quanh.

Câu 5. Theo em, trách nhiệm là gì?

- A. Là công việc của mỗi người phải thực hiện hoặc hoàn thành.
- B. Là công việc hay chức trách của mỗi người phải thực hiện hoặc hoàn thành.

- C. Là công việc hay bổn phận của mỗi người phải thực hiện hoặc hoàn thành .
D. Là công việc hay nghĩa vụ của mỗi người phải thực hiện hoặc hoàn thành.
- Câu 6. Đầu không phải là cách ứng phó với căng thẳng trong quá trình học tập và áp lực cuộc sống?
A. Thực hiện các hoạt động thư giãn. B. Chia sẻ với người thân, bạn bè.
C. Giữ kín trong lòng, không kể cho ai. D. Chơi các môn thể thao.
- Câu 7. Đầu không phải là hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực?
A. Lắng nghe khi người khác đang nói.
B. Thực hiện quy định về giao tiếp, ứng xử nơi công cộng.
C. Giúp đỡ cụ già, em nhỏ, người gặp khó khăn.
D. Thực hiện các hành vi có lợi cho bản thân.
- Câu 8. Ý kiến nào sau đây không phải tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động phòng chống bắt nạt học đường?
A. Số lượng người tham gia.
B. Sự quan tâm, theo dõi của người tham gia.
C. Sự lên án gay gắt của người tham gia đối với hành vi bắt nạt học đường.
D. Cam kết của người tham gia trong phòng chống bắt nạt học đường.
- Câu 9. Ý kiến nào sau đây không phải căng thẳng trong quá trình học tập em có thể gặp phải?
A. Bị phân biệt, kì thị. B. Khối lượng kiến thức lớn.
C. Nhiều bài tập. D. Khó khăn trong việc học môn chuyên.
- Câu 10. Ý kiến nào sau đây không phải cách thực hiện có trách nhiệm các nhiệm vụ được giao?
A. Nhận thức được trách nhiệm của bản thân.
B. Nhờ người khác giám sát và đánh giá kết quả.
C. Lập kế hoạch hoặc cam kết thực hiện.
D. Kiên trì thực hiện cho tới cuối cùng.
- Câu 11. Theo em vì sao cần nhận diện điểm tích cực và chưa tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân?
A. Vì việc đánh giá bản thân giúp bộc lộ các yếu điểm từ đó hạn chế các hành vi chưa chuẩn mực trong giao tiếp.
B. Vì việc nhận diện các điểm yếu giúp ta hoàn thiện hơn trong mắt mọi người xung quanh.
C. Vì việc cải thiện những yếu điểm, phát huy ưu điểm giúp đạt được sự thành công trong giao tiếp.
D. Vì việc đánh giá điểm mạnh, điểm yếu giúp chúng ta tự tin hơn trong giao tiếp hàng ngày.
- Câu 12. Theo em, đâu là hậu quả của tình trạng căng thẳng và áp lực trong học tập?
A. Khiến cho học sinh hứng thú hơn với việc chinh phục tri thức mới.
B. Dẫn tới tình trạng u uất, trầm cảm nếu diễn ra trong thời gian dài.
C. Tạo ra những góc nhìn mới cho học sinh trong việc học tập, rèn luyện.
D. Giúp cải thiện tình trạng lười học, không thực hiện nền nếp học tập.
- Câu 13. Trong việc duy trì động lực cá nhân, yếu tố nào dưới đây có thể phản tác dụng và làm giảm hiệu quả của việc giữ vững sự quyết tâm?
A. Tạo ra một kế hoạch chi tiết với các bước hành động cụ thể và thời gian hoàn thành để theo dõi tiến trình.
B. Xác định và duy trì một tầm nhìn dài hạn rõ ràng về mục tiêu cá nhân và lý do đạt được chúng.
C. Dành thời gian để tự kiểm điểm và đánh giá thường xuyên về những điểm yếu của bản thân mà không có kế hoạch cải thiện.
D. Đặt ra các mục tiêu nhỏ và dễ đạt được để tạo cảm giác thành công và động lực liên tục.
- Câu 14. Nội dung nào sau đây không phải là cách tạo động lực cho bản thân?
A. Xác định rõ các mục tiêu dài hạn và ngắn hạn để có kế hoạch cụ thể thực hiện.
B. Tạo một danh sách các điều cần làm và ưu tiên chúng để duy trì tổ chức và tập trung.
C. Tạo ra một hệ thống thưởng cho bản thân khi hoàn thành các mục tiêu hoặc mốc quan trọng.
D. Tự chỉ trích và cảm thấy thất vọng khi không đạt được mục tiêu ngay lập tức.
- Câu 15. Ý nào dưới đây nói không đúng về cách tạo động lực cho bản thân?
A. Đặt ra mục tiêu cụ thể và khả thi để có hướng đi rõ ràng và đạt được thành công.
B. Thường xuyên so sánh bản thân với người khác để cảm thấy mình cần nỗ lực hơn.
C. Tạo ra thói quen tích cực và duy trì chúng để đạt được kết quả lâu dài.
D. Tìm kiếm nguồn cảm hứng từ sách, video hoặc người thành công để thúc đẩy tinh thần.

Câu 16. Tạo động lực cho bản thân là gì?

- A. Tự đặt ra mục tiêu, thúc đẩy bản thân và cố gắng hoàn thành mục tiêu đó.
- B. Ép buộc bản thân phải làm những việc không thích và cảm thấy mệt mỏi.
- C. Chỉ làm việc khi có người khác nhắc nhở hoặc ép buộc.
- D. Trì hoãn công việc và chờ đợi đến khi có hứng mới làm.

2. Tư luận:

Câu 1. Trách nhiệm là gì? Nêu một số cách để thực hiện có trách nhiệm nhiệm vụ được giao.

Câu 2. Xác định và xử lý tình huống thể hiện sự tôn trọng sự khác biệt và sống hài hòa với thầy cô, bạn và trong các tình huống sau:

- Tình huống 1: khi cùng các bạn trong lớp nói về sở thích âm nhạc, Vân cho biết mình đặc biệt thích các làn điệu dân ca và hát trầu văn. Một số bạn cười rất to vì cho rằng Vân không cập nhật xu hướng âm nhạc của giới trẻ hiện nay.
- Tình huống 2: Cô Hải mới được phân công dạy môn Khoa học tự nhiên lớp 9A thay thầy Hùng. Hai thầy cô có phong cách giảng dạy khác nhau. Một số học sinh trong lớp tỏ ra không thích cách giảng dạy của cô Hải và thường lơ là bài cô giảng.
- Tình huống 3: Giang có thành tích học tập xuất sắc nhưng ít hợp tác và giúp đỡ các bạn trong lớp.
- Tình huống 4: Minh thường xuyên từ chối nhiệm vụ được giao khi làm việc nhóm vì cho rằng không phù hợp với mình.

Câu 3. Nêu hành vi giao tiếp ứng xử tích cực và chưa tích cực em đã chứng kiến.



BGH duyệt

Ngô Thị Bích Liên

NTCM

Nguyễn Thị Diệu Hà

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 14

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Em hãy nêu các bước tính toán chi phí lắp đặt mạng điện trong nhà?

Câu 2: Em hãy nêu quy trình vẽ sơ đồ lắp đặt mạng điện?

Câu 3: Em hãy vẽ sơ đồ nguyên lí và sơ đồ lắp đặt mạch điện:

A. Mạch điện đèn cầu thang.

B. Mạch điện bảng điện gồm 1 cầu chì, 2 công tắc hai cực điều khiển 2 bóng đèn sợi đốt. Cầu chì bảo vệ thiết bị và đồ dùng điện.

C. Mạch điện điều khiển hai đèn sáng luân phiên gồm 1 cầu chì, 1 công tắc 2 cực, 1 công tắc ba cực điều khiển 2 bóng đèn. Cầu chì bảo vệ thiết bị và đồ dùng điện.

Câu 4: Em hãy nêu công dụng của các dụng cụ điện.

Câu 5: Kể tên và nêu công dụng của các thiết bị đóng cắt, lấy điện và bảo vệ trong gia đình?

Phần 2: Một số câu hỏi trắc nghiệm minh họa

A. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 15, mỗi câu hỏi HS chỉ chọn 1 phương án.

Câu 1. Để tính toán chi phí lắp đặt mạng điện trong nhà, cần thực hiện theo bao nhiêu bước?

- A. 4 bước. B. 3 bước. C. 5 bước. D. 2 bước

Câu 2. Mạch điện dùng 2 công tắc 3 cực điều khiển 1 đèn nhằm mục đích?

- A. Sử dụng lắp đặt mạch điện cầu thang.
B. Chỉ để chiếu sáng bình thường.
C. Chuyển đổi thấp sáng luân phiên 2 đèn.
D. Để an toàn điện.

Câu 3. Với dòng điện trong mạch là 10A, chọn aptomat có dòng điện định mức là:

- A. 3A B. 6A. C. 10A. D. 13A.

Câu 4. Thiết bị nào sau đây **không** được dùng để lắp đặt mạng điện trong nhà?

- A. Ổ cắm điện. B. Quạt tích điện. C. Dây dẫn điện. D. Công tơ điện.

Câu 5. Khi lắp đặt mạch điện hai công tắc ba cực điều khiển một đèn, dây ra khỏi cầu chì mắc vào cực nào của công tắc ba cực?

- A. Cực nào cũng được. B. Cực động và cực tĩnh
C. Cực tĩnh. D. Cực động.

Câu 6. Trước khi sửa chữa mạng điện trong nhà em cần phải làm gì?

- A. Bật tắt cả đèn. B. Cắt nguồn điện. C. Rửa tay. D. Cắt các công tắc.

Câu 7. Công tắc 2 cực được mắc vào mạch điện như sau:

- A. Mắc nối tiếp với cầu chì và đèn.
B. Mắc song song với cầu chì và đèn.
C. Mắc nối tiếp với đèn, song song với cầu chì
D. Mắc song song với đèn, nối tiếp với cầu chì

Câu 8. Mạng điện trong nhà thường được sử dụng loại dây dẫn nào:

- A. Dây dẫn trần
B. Dây dẫn bọc cách điện
C. Dây mạng
D. Dây thép

Câu 9. Dụng cụ dùng để cắt, tuốt và giữ dây dẫn khi nối là:

- A. Kim
B. Khoan
C. Cưa
D. Búa

Câu 10. Mạng điện trong nhà thường **không** được sử dụng loại dây dẫn:

- A. Bọc cách điện
B. Trần
C. Lõi nhiều sợi
D. Lõi một

sợi

Câu 11. Để tránh nguy cơ tiếp xúc trực tiếp với dây điện gây nguy hiểm, khi vặn chặt các bu lông, nên sử dụng dụng cụ nào sau đây?

- A. Tua vít.
B. Bút thử điện
C. Mỏ lết
D. Kim cách điện.

Câu 12. Dụng cụ nào dùng để kiểm tra dòng điện tiêu thụ trong mạch điện?

- A. Ampe kim.
B. Công tơ điện.
C. Kim tuốt dây.
D. Bút thử điện.

Câu 13. Thiết bị vừa đóng cắt vừa bảo vệ mạch điện là:

- A. Cầu chì
B. Cầu dao
C. Công tắc
D.

Aptomat

Câu 14. Trong mạch điện trong nhà cầu chì được lắp đặt trên:

- A. Cả dây pha và dây trung hoà
B. Dây cháy
C. Dây pha
D. Dây trung hoà

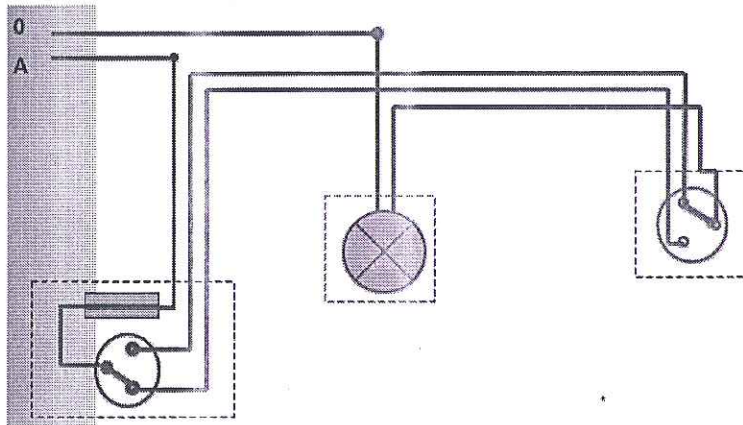
Câu 15. Để tháo và lắp các vít có đầu kẻ rãnh người ta dùng?

- A. Tua vít
B. Kim
C. Khoan
D. Kéo

B. Câu trắc nghiệm đúng, sai.

Học sinh trả lời từ câu 16 đến câu 19, trong mỗi ý A, B, C, D học sinh chọn đúng hoặc sai

Câu 16: Cho sơ đồ mạch điện sau:



- A. Sơ đồ trên là sơ đồ nguyên lý mạch điện cầu thang.
B. Sơ đồ trên gồm 1 cầu chì, 2 công tắc hai cực, 1 bóng đèn
C. Sơ đồ trên là sơ đồ lắp đặt mạch điện hai công tắc 3 cực điều khiển 1 đèn.
D. Sơ đồ trên gồm 1 cầu chì, 2 công tắc ba cực, 1 bóng đèn

Câu 17: Trên cầu dao ghi 250V – 10A nghĩa là:

- A. Điện áp định mức trong khoảng 220V-250V.
B. Điện áp định mức là 250V.
C. Cường độ dòng điện định mức là 10A.
D. Cường độ dòng điện định mức là từ 10 – 250V.

Câu 18: Cho một số lưu khi sử dụng đồng hồ vạn năng:

- A. Khi chuyển đổi thang đo phải ngắt đầu đo ra khỏi điểm đang đo.
- B. Khi không sử dụng đồng hồ phải tắt nguồn.
- C. Chọn chức năng và thang đo phù hợp với đại lượng đo. Khi chưa biết giá trị của đại lượng cần đo phải chọn thang đo thấp nhất.
- D. Nối que đo đúng với vị trí cổng giắc cắm: que đo màu đỏ luôn nối với cổng COM, que đo màu đen nối với cổng khác tùy thuộc vào thông số đo.

Câu 19: Một Aptomat có thông số kỹ thuật ghi trên vỏ là 240V-20A. Phát biểu dưới đây là đúng hay sai khi nói về Aptomat trên?

- A. Aptomat có công suất là 240V.
- B. Aptomat có dòng điện định mức là 20A.
- C. Aptomat có điện áp là 20A.
- D. Aptomat có điện trở là 240V



BGH duyệt

★ Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Phạm Thị Hải Yến

NTCM

Dương Thị Tươi

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP:

1. Ôn tập 3 bài hát:

- Nổi vòng tay lớn
- Bảy sắc cầu vồng
- Tháng năm học trò

2. Lí thuyết âm nhạc:

- Sơ lược về quãng, cách xác định và gọi tên quãng
- Sơ lược về dịch giọng

3. Tập đọc nhạc:

- TĐN số 1, số 2.

II. KĨ NĂNG – KĨ THUẬT CẦN ĐẠT:

- Thực hiện đúng các yêu cầu của bài hát, đúng kĩ thuật, thuộc lời, TĐN đúng cao độ, trường độ, gõ đúng tiết tấu, nhịp phách.
- Nắm vững các kiến thức về nhạc lí để sử dụng cho bài hát và bài TĐN.

III. HÌNH THỨC KIỂM TRA:

- Thực hành: Tại phòng học của các lớp
- Kiểm tra theo hình nhóm hoặc từng học sinh.



BGH duyệt

Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Nguyễn Thị Quỳnh Diệp

NTCM

Nguyễn Thị Nhàn

A. TRỌNG TÂM KIẾN THỨC

I. Nội dung kiến thức: Các đơn vị kiến thức từ tuần 7 đến hết tuần 14

- Kiến thức về cách sử dụng vật liệu tái chế, đã qua sử dụng.
- Kiến thức về cách thiết kế các sản phẩm ứng dụng trong cuộc sống.

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA

- Em hãy thiết kế thời trang từ trang phục đã qua sử dụng. Chất liệu tự chọn.
- Em hãy tạo một sản phẩm thiết kế đồ lưu niệm em yêu thích. Thể hiện trên khổ giấy A3. Chất liệu tự chọn.
- Em hãy tạo một sản phẩm thiết kế tờ gấp. Thể hiện trên khổ giấy A3. Chất liệu tự chọn.

Ban Giám Hiệu

TTCM

Nhóm trưởng



Ngô Thị Bích Liên

Nguyễn.T. Quỳnh Diệp

Vũ Hồng Tâm

I. Kiến thức cần ôn

1. Ôn tập nội dung Nhảy cao nằm nghiêng

II. Kỹ năng - kỹ thuật cần đạt

- Thực hiện hoàn chỉnh đúng 4 giai đoạn của nhảy cao nằm nghiêng
- Hoàn thành bài kiểm tra nâng cao thành tích

III. Hình thức kiểm tra

- Thực hành tại nhà thể chất hoặc sân trường



Ban Giám Hiệu

Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Nguyễn.T. Quỳnh Diệp

Nhóm trưởng

Đinh Lý Huỳnh